

# Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



N. A 30

Phân sơn tô diêm sơn-hà  
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DÉPÔT LÉGAL  
L'ESG H 700  
114 2022

**TÒA-BÁO**

(RÉDACTION ADMINISTRATION)

N° 48, Rue Vannier, N° 48

SAIGON

Chụp hình, rọi hình lớn  
có tiêng khéo nhất  
giá lại rẻ  
là :

**PHOTO DAKAO**

ở  
ngang gare  
xe điện Dakao  
số 8, 10, 12 đường  
Martin des Pallières, Saigon

**ĐẦU NĂM 1932  
CÓ GÌ LẠ ?**

Có TÂN VIỆT - NAM THƯ - XÃ mới xuất-bản :

**1. — VÔ GIA-ĐÌNH**

là bộ giáo-dục tiểu-thuyết đã từng dịch ra trên mười  
thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới  
dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoài 400  
trường, giá 1\$.

**2. — TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY**

Có nhiều bài hay, hình đẹp, in khéo, giá mỗi cuốn 0\$20

**3. — ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC**

là bộ lịch sử tiểu-thuyết Tàu rất có giá trị.

Sách dày 400 trường trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân-văn.

Mua lẻ hoặc mua sỉ xin do nơi Báo quán Phụ nữ  
Tân-văn. Thơ và mandat mua sách cũng đề cho  
Phụ nữ Tân-văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ  
phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$40.

**KHUYẾN ĐÒI**

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến  
khích đời thì là hay, nhưng cũng chưa  
đủ vì xem qua rồi thôi hay chán, ít người  
coi trở lại. Dụng việc chơi khi hứng chí  
có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhàm.

Ấy là bộ đĩa "**MỘT TÂM LÒNG QUÊ**"  
và "**GIÁ TRỊ DANH DỰ**"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu  
tạo nhĩa từ thâm trầm, chứ không phải  
đơn ca tról đĩa như theo lối đĩa trước.

**Đĩa BÉKA**

59 Boulevard Charner, Saigon

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH  
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

**PHỤ NỮ TÂN VĂN**

Năm thứ tư, số 127 — 14 Avril 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận  
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận  
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon  
Số dây nói : 666, Saigon  
Dây thép sắt : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —  
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ  
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-  
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

**YẾU MỤC**

1. — Phải có Phụ-nữ Tùng-thơ. — P.N.T.V.
2. — Ý-kiến về Thời-sự : I, II.
3. — Phong-tục Nam-kỳ 100 năm trước. — PHAN-KHÔI
4. — Hoa Ưu-dâm (có hình đẹp).
5. — Cuộc nhóm lập Hội-chợ Phụ-nữ.
6. — Phái bộ Citroën đến Saigon. — Viên-Hoành
7. — Một nhà nữ mỹ-thuật của ta.

V. V....

VỆ-SANH-VĂN-UYỄN — GIA-CHÁNH — TIỂU-THUYẾT  
VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

**KHI CHƯA CÓ « PHỤ NỮ' ẮN THƠ' QUẢN »  
PHẢI CÓ « PHỤ NỮ' TÙNG THƠ' »**

Phụ-nữ Tân-văn số 118, ra ngày 28 Janvier mới đây, nơi bài xã-thuyết,  
Bồn-báo chủ-nhân có bàn về việc hùn-hiệp lập một cái nhà in riêng, kêu  
bằng «Phụ-nữ Ắn-thơ-quản», cốt đề làm cơ-quan giúp-dỡ cho việc giáo-  
dục phụ-nữ hiện-thời. Trong bài đó chú-trọng ở một chỗ : sách quốc-ngữ  
ngày nay ít sách tốt quá, muốn cho có nhiều sách tốt để mà học thì trước  
phải có nhà-in riêng của mình rồi mới làm sách tốt được; vì vậy mà có sự  
xương-lập nhà-in ấy.

Sau khi bài đó ra rồi, Bồn-báo có tiếp được nhiều thơ gửi đến. Đầu đầu  
và ai ai cũng tán-thành cái ý-kiến ấy, cho là rất phải, hứa rằng sẽ bỏ ra nhiều  
ít tiền mua cổ-phần trong khi cái hội nhà-in ấy bắt đầu sáng-lập.

Coi ý chị em xa gần đối với việc ấy rất là sốt-sắng, nhưng mà có một  
đều chẳng hện mà giống nhau, là ai nấy đều than-van rằng « lực bất tòng  
tâm ». Chị em nói lập nhà-in cho phụ-nữ là phải, việc ấy nên làm lắm, có  
đều sự hùn-hiệp ngày nay thì chưa tiện, đợi đến lúc nào việc làm-ăn buôn-  
bán ở trong xứ có cơ thành-vượng lại sẽ hay.

Phải. Đương giữa lúc kinh-tế khùng-hoàng này mà nói đến chuyện bạc

## PHU NU TAN-VAN

muốn thật cũng khó cho thành. Có đều một việc đáng làm thì không trước thì sau cũng phải làm, vì cơ ấy mà Bồn-báo cò-dộng trước đi, mong trong chúng ta biết rõ cái việc phải làm sớm chừng nào thì hay chừng nấy.

Thế thì trong năm nay, ta đành rằng «Phụ-nữ Ấn-thơ-quán» chưa lập thành được rồi. Đợi sang năm hay sang năm nữa, ngày nào cái tiếng kêu kinh-tế khùng-hoảng hạ bớt xuống, bấy giờ ta sẽ bắt đầu bàn-linh lại rồi thì hành lập-lức.

Trong lúc từ đây tới đó, phụ-nữ ta dùng những thời-giờ nhàn-rảnh vào việc gì? Mặc những người lo ăn lo chơi thì không nói. Còn những kẻ rảnh rả, muốn học, muốn đọc sách, thì sách nào là sách có ích đáng cho họ đọc?

Vì nghĩ như vậy, Bồn-báo quyết định xuất bản một pho sách, kêu là «Phụ-nữ Tùng-thơ», cốt để hiến cho chị em một ít sách hay trong khi chưa có «Phụ-nữ Ấn-thơ-quán».

Pho sách «Phụ-nữ Tùng-thơ» này chưa biết là bao nhiêu cuốn; có chia ra nhiều bộ, mỗi bộ cũng không hạn định số cuốn bao nhiêu.

Hiện nay chúng tôi đã cho xuất-bản bộ **Gia-chánh** cuốn đầu, dạy về việc nấu ăn và làm bánh làm mứt, sau có phụ thêm một ít về sự sắp-đặt trong nhà; có ý giúp-dỡ ít nhiều trí-hức cho chị em còn tụng-học trong học-đường mà chưa có sách nào để học về những món ấy, và cũng có ích cho chị em ở ngoài học-đường nữa.

Sách này in gần xong, đến ngày Hội-chợ phụ-nữ mở cửa, át là đem bán được. Rồi đây chúng tôi sẽ in tiếp cuốn II, cuốn III; lần lần in đến các bộ khác là như bộ nói về quốc-văn, văn-học...

Pho «Phụ-nữ Tùng-thơ» đương in đây là muốn người ta in, phải tốn kém nhiều hơn là mình nếu có nhà in mà in lấy.

Bởi vậy, việc chúng tôi làm đây, xin coi như là việc tạm-thời đỡ ngất, trong lúc chưa có «Phụ-nữ Ấn-thơ-quán», cực-chẳng-dã phải làm như vậy, chớ không phải là cái kế lâu dài.

Lúc nào cuốn Gia-chánh này ra đời, chị em đọc tới, xin phải nhớ lấy sự khó-khăn về sách-vở của chúng ta ngày nay là thế nào, và ai nấy đều quyết một lòng, chực đó cho sẵn, hề lúc nào «Phụ-nữ Ấn-thơ-quán» kêu hún, là cùng nhau hưởng-ứng.

*Phụ-nữ-tan-van*



## Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

### Một cái tục xấu của đàn-bà Tàu làm hại đến xứ ta

Bên Tàu hồi trước có tục bó chun đàn-bà. Hề con gái sanh ra chừng đến 6, 7 tuổi thì cha mẹ bắt đầu bó hai cái chun nó lại cho nhỏ. Khi mới bó, máu trong chưa rươm rướm ra, đau đớn nhức-nhối lắm, đứa trẻ ngày đêm la-khóc thật là thảm-thiễn, tuy vậy cha mẹ cứ bảo nó rằn mà chịu; rồi hằng ngày thay đổi lớp vải bó ấy, và mở ra, buộc lại, mãi mãi cho đến trọn đời.

Sau khi chun đã bị bó một lúc rồi thì nó nhỏ lại, mất cái nguyên-hình đi, cũng mất sức mạnh nữa, cho nên đi đứng lững-chững như con-nít, phải có người dìu người đỡ, thật là bất tiện. Đốt khi lại có thể vì đó mà hại sanh-mạng đàn-bà nữa: Trong sách từng chép nhiều đám cháy rạp hát, khán-giả đàn-bà vì chạy không được mà phải chết thiêu đến hằng ngàn người.

Một sự hại rõ-ràng đến như vậy mà người ta đua nhau làm, là vì từ xưa đàn-ông Tàu cho đàn-bà bó chun là đẹp, mà theo luân-lý lễ-giáo của thánh-hiền bày ra, đàn-bà chẳng qua là vật phụ-thuộc về đàn-ông, cho nên đàn-ông ưng thế nào thì đàn-bà phải làm thế ấy.

Theo sách chép thì tục bó chun bắt đầu từ đời nhà Tùy, trải qua Đường, Tống, phụ-nữ bất-chước theo, nhưng lúc bấy giờ chưa thanh-hành mấy, trong đám khuê-các cũng có người bó kẻ không, chớ chẳng phải là bó thảy cả. Qua đến nhà Minh nhà Thanh, tục bó chun mới tràn khắp, trừ ra chỉ có con nhà cùng-mạt lắm, phải để chun đi làm ăn thì mới không bó, còn bao nhiêu thì bó cả, nhất là con nhà sang-trọng, lễ-nghĩa, không khi nào để chun tự-nhiên.

Hồi cuối thế-kỷ thứ 19, người Tàu giao-thông với phương Tây nhiều rồi, chừng họ mới lĩnh-ngộ ra, biết bó chun là một cái tục rất hại. Bấy giờ bọn chí-sĩ bên họ-hào chò người ta lập những hội

«Bất-triền-túc» (chẳng bó chun) cùng là hội «Thiên-túc» (để chun tự-nhiên), chuyên một việc mở chun cho những đàn-bà nào đã bị bó rồi và đưng bó cho những đứa gái bé chưa tới tuổi. Nhờ vậy mà lớp phụ-nữ Tàu mới sau đây khỏi phải sự lồi-làn thân-thể ấy, người nào cũng dùng chun mà đi được hết, như chúng ta thấy họ ở đây.

Tuy vậy mà nước Tàu rộng quá, nhiều chỗ ở trong rừng sâu núi rậm, tuyên-truyền không tới, cò-dộng chẳng ăn-thua, cho nên đến ngày nay, những chỗ ấy, tục bó chun cũng hời còn, chớ đưng nói vài mươi năm trước. Lại cũng có những nhà phú-quí mà ngu-đần, thủ-cựu, cho tục bó chun là «quốc-lúy», cứ lo bảo-lữn, thì họ cũng cứ còn bó hoài, hoặc giã cho đến bây giờ đây họ mới chịu thôi.

Hết một phần trong bọn thủ-cựu ấy, họ chẳng những làm hại cái thân họ mà thôi, đến ngày nay đây họ còn làm hại lây đến chúng ta là người Việt-nam, một cái xã-hội biệt ra, không dính-dấp gì với họ nữa! Thế mới biết những cái hủ-tục nó lưu-độc không cùng, và những con ma thủ-cựu đáng đem mà đánh chết!

Chừng độ nửa năm nay, nhất là vào khoảng mấy ngày Tết Nguyên-đán theo âm-lịch, ở Saigon có thấy nhiều đàn-bà Tàu, dắt nhau lớp ba người, lớp năm người mà đi xin, người nào thấy cứ bó chun hể mà có dấu đã mở. Bọn xàm ấy họ đi xin theo lối quí-tộc, chớ không phải theo lối ăn-mày thường. Mỗi người cầm miếng giấy đỏ, viết mấy chữ chúc mừng gì đó, khi vào nhà nào cũng đưa ra mà xin bó một cái mới chịu đi. Cho đời ba su thì họ cứ đưng kéo-nài hoài và chỉ dưới hai bàn chun mình mà tỏ ý rằng vì cơ ấy nên mới không đi làm-ăn được.

Bọn đi xin đó, rõ ra thì là người ở các tỉnh phía bắc nước Tàu chớ không phải người Quảng-đông, Phước-kiến. In như họ tới đây chỉ có một cái nghề

ấy mà thôi, chứ không có mục-dịch gì khác. Thấy có một vài người nói tiếng ta quách-quác được, thì kể lý-lịch mình ra là con dòng của giống, đã mang tội-nguyên cha mẹ làm cho, lại gặp lúc lỡ cơ thất-vận thì phải làm như vậy, chứ không phải là ăn-mày nghề. **Tội-nghiệp!** Người nào người nấy trên mặt cũng hiện ra cái vẻ thâm-sâu khổ-não, như là người bị nhục-hình: cắt tai, cắt mũi, chặt chùn, chặt tay dẫu ở đời thượng-cổ vậy!

Đã biết rằng sự giúp nhau để sống, là bổn-phận loài người, chứ không có phân-biệt từng nước. Có đều trong khi cầm đồng tiền cho bọn xam này, không thể không nghĩ đến nguồn cơn. Trong bọn họ, người lớn tuổi, đến bốn-mươi là cùng, cũng có người chừng trên dưới ba mươi tuổi. Tính ra thì trong lúc họ bắt đầu bó chùn, chính là lúc trong nước Tàu người ta đương vận-dộng không bó chùn. Vậy mà những cha mẹ họ cũng còn cứ bó cho được mới nghe, để đến ngày nay họ mang trong mình như một cái khổ-hình, lại còn bắt chúng ta theo mà cứu họ nữa; như vậy, cho tiền thì cho, chứ thật cũng đáng trách cha mẹ họ lắm chứ. Ngủ làm chi! thũ-cựu làm chi! để báo hại đến người ta!

Chúng tôi có một điều không rõ là thứ đàn-bà Tàu ấy lấy tư-cách gì mà được bước lên bờ miêng đất này. Một xứ nên tiếp-rước những người ngoại-quốc tới buôn-bán, du-lịch, khảo-sát... chứ không tiếp-rước khất-cái làm chi, khất-cái thì ở đây đã thừa ra chán vạn rồi.

Trong khi ở Singapour, ở Philippines, ở Xiêm-la, chung-quanh cái bán-đảo này, người ta đương hạn-chiê người Tàu nhập-cảng, chỉ có ta đây là thả tự-do. Đó là bởi cái hảo-tâm của Chánh-phủ Pháp. Được! Chúng tôi cũng xin biểu đồng-tình với cái hảo-tâm ấy, nhưng phải vừa-vừa chứ; tiếp-rước kẻ khất-cái tới cùng mình, có phải là lợi gì cho mình đâu!

**Có mẹ! Có mẹ! Làm thế nào vớt danh-giá lại hỏi chị em!**

Đương ở bậc bà đem trauất xuống bậc có, thế nhưng thứ có này lại có oai-quyền danh-giá hơn thứ bà kia: ấy là nói chuyện bà mẹ xứ ta ngày xưa lâu nay đổi làm cơ-mụ.

Trước khi Chánh-phủ Pháp chưa bày ra các cuộc vệ-sanh y-lê trong xứ này, chúng ta chẳng phải chẳng biết coi cái mạng con người là lớn, nhưng là làm, một việc rất hệ-trọng là việc chăm-nom cho một con người lợi lòng mẹ mà ra đời, lại nhờ phó cho một hạng người ngu-si dốt-nát chẳng biết chi. Hạng người ấy trước kia ta gọi là bà-mụ.

Những người bốn năm chục tuổi trở lên, chàng có ăn học gì hết, về khoa nhâm-thần sản-dục chẳng có một chút tri-thức gì, thỉnh-linh hồ rãng « tở dãi » rồi bắt tay làm cái nghề ấy. Họ chỉ theo kinh-nghiệm của mình và lẽ thói của thế-gian mà làm việc, mà kinh-nghiệm không đủ, lẽ-thói lại di-đoán, nhiều khi lỡ ra họ giết cả mẹ lẫn con mà không ai biết. Tuy-nhiên bởi họ đã có tuổi cho nên kêu bằng bà-mụ.

Một điều lạ nữa là chúng ta đã phó việc lớn vào tay những người ngu-dần dốt-nát ấy rồi trở nên họ mà khinh-miệt. Xã-hội ta từng coi hạng người ấy là người làm việc đơ-dáy, và cũng rõ biết công-việc của họ làm là không nên đáng, cho nên tục ta trong khi chưởi thề mới có câu « mụt tay bà-mụ! » và khi thấy cái đồ gì cùn, cái không đút, thì quở rằng « Đồ gì giống như đồ bà-mụ! »

Hay! Vậy mà cũng cứ dùng họ để dơi khi họ giết vợ giết con rồi ngồi đó mà coi, cái gì lạ vậy, có phải là do sự bất-học của cả một dân-lộc mà ra không?

Từ khi Chánh-phủ Pháp đặt ra nhà bảo-sanh, dạy có mẹ, rồi trang con gái mười-lăm đôi-mươi học làm nghề ấy, thiên-hạ bèn không gọi bằng bà nữa mà gọi bằng có. Những cơ-mụ từ đó đến giờ đều là học-hành dùng-dân, có bằng-cấp hẳn-hớ, làm việc do cái tri-thức bởi sự học chứ không do kinh-nghiệm và lẽ-thói như các bà-mụ trước. Nói cho phải, từ hồi có cơ-mụ đến nay, thật có đỡ cho sự sản-dục của đàn-bà ta không biết ngần nào.

Cơ-mụ thuộc về quan, thuộc về nhà-nước, nên có oai-quyền hơn bà-mụ; họ có học-thức, nên cũng lại có danh-giá hơn.

Tuy vậy, đó chỉ là bề ngoài mà thôi, chứ lật lại bề trong thì cơ-mụ ngày nay cũng vẫn bị khinh-thị chẳng kém gì bà-mụ ngày trước. Ấy thật là một điều đáng tức-giận cho những chị em làm nghề ấy.

Chúng tôi xét ra sở-dĩ cơ-mụ ngày nay cũng bị khinh như vậy, một là tại cái thành-kiến (préjugé) của xã-hội; một là tại các cơ-ây mình chưởi lấy sự khinh mình.

Xã-hội ta trước kia vốn đã khinh thứ bà-mụ mà coi là không ra chi rồi, cái tâm-lý ấy in sẵn trong lòng người ta, nên bây giờ dẫu cơ-mụ có oai-quyền danh-giá hơn, người ta cũng chỉ vì nề bề ngoài chứ không cạo cho sạch cái tâm-lý ấy được. Cơ-mụ ngày nay mỗi khi làm việc dở để rồi, rửa tay bằng xà-bông, bằng thuốc-lôm, lại dùng cọ mà cọ nữa, nó sạch bằng mấy cái tay ông quân-tử kia chứ, vậy

## LỜI RAO CỦA HỘI CHỢ PHỤ NỮ

Kính cúng anh chị đồng-bào, ngày 4 tới 7 Mai tới đây bốn hội có mở tại Saigon một Hội chợ để giúp nền tài-chánh cho Hội Dục-anh. Sẽ có cuộc Đấu-xảo Nữ-công rất lớn và đặt ra nhiều cuộc chơi vui vẻ thú-vị lắm. Chúng tôi xin cùng anh em chị em đồng-bào xa gần:

1.— Ai có tài nghệ đặc biệt hoặc có ý-kiến chi hay muốn phụ giúp vào các cuộc vui của hội thì chúng tôi rất hoan nghinh.

Xin do nơi ông:

Docteur NGUYỄN-XUÂN-BÁI  
Hội-trưởng Hội-đồng tổ-chức  
N° 7 Rue Léon-Combes — SAIGON  
Téléph. n° 11.55

Hay là do nơi ông NGUYỄN-TRUNG-VINH  
Phó Hội-trưởng ở số 51 đường Massiges, Saigon.  
(Téléph. n° 637)

2. Về cuộc Đấu Nữ-công hay là mướn gian-hàng để trưng dọn, Đấu hoa, kiêng thì xin do nơi:  
Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN  
Chủ Phụ-nữ Tân-văn  
48 Rue Vannier — SAIGON  
(Téléph. n° 566)

3. Về các cuộc chơi Coupe Tennis và Coupe Ping-pong xin do nơi Madame Nguyễn-hào-Ca, 88 Rue de Massiges, Saigon.

4.— Cuộc Đấu cờ tướng, Thi đàn, Thi ca và các môn về âm-nhạc, xin do nơi ông Diệp-văn-Kỳ 95 Rue Pellerin Saigon. (Téléphone n° 447.)

5.— Về các môn chơi thể-thao như bắn-giăng, coupe Tennis Scolaire, các cuộc chơi cho học-trò, cờ đèn, chạy đua, xin do nơi:

Ông NGUYỄN-ĐÌNH-TRỊ  
172 Rue Pellerin — SAIGON  
(Téléph. 097)

6.— Còn các cuộc khác về trong cuộc Hội-chợ này, anh chị muốn hỏi điều chi xin do nơi:

M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN  
Thủ-biên Hội chợ Phụ-nữ  
Bureau: 48 Rue Vannier — SAIGON  
(Téléph. n° 566)

mà cái câu chưởi-thề dần hồi nãy cũng vẫn còn; lại cái dao cái kéo của họ dùng trong việc đó thổi sợi tóc cũng đút, vậy mà thế-gian cũng cứ nói: « Đồ gì như đồ bà-mụ! » Cho biết cái thành-kiến của người ta là dễ ghê quá, dẫu đã đổi cái danh bà ra có rồi, mà cái thối chỉ làm có một việc, là trong óc họ cũng nhớ bám lấy mà khinh cho được.

Đã vậy mà trong các cơ-ây lại có người làm cho người ngoài không thể trọng được, bởi vậy chúng tôi nói tự họ chưởi lấy. Một điều này thật lạ, là không biết làm sao mà từ Bắc đến Nam dân-gian đối với cơ-mụ đều có ác-cảm giống nhau.

Thật ra thì, không phải là hết thảy, nhưng trong đó có ít nhiều có không được tốt: có thì nhân-phẩm không đúng-dân, có thì làm bổn-phận không tròn, bởi đó mà người ta mới khinh.

Cái nhân-phẩm không đúng-dân, cái đó hai lắm, nhưng mà thuộc về việc riêng, không nói làm chi. Chớ làm bổn-phận không tròn, đều ấy thật là đáng trách.

Theo báo Tiếng-dân, ở Huế mới có xảy ra một việc. Cơ-mụ tên gì đó đương gác trưa ở nhà-thương. Có người đem vợ đi đẻ, mới lờn nửa đường, cách nhà-thương chừng vài cây-số thì người đàn-bà để rơi. Người chổng tái-tử đi đến nhờ có ấy đi cứu, có từ chối không đi; nhờ đến người gác phụ, có cũng không cho đi nữa. Người chổng bèn kêu thẳng lên quan thầy, quan thầy tới nơi thì hai mẹ con đã dừ lắm, nếu tới chậm thì không cứu được. Cơ-mụ nọ liền bị cáo, chắc thế nào cũng bị phạt.

Đó là một việc gần đây, kể lại mà nghe, chớ khắp trong ba kỳ lâu nay thiếu gì việc như vậy. Tại có mấy người ăn ở không có lương-tâm như thế mà làm cho công-siàng tưởng dẫu siàng cơ-mụ là siàng sớm ra để khuấy-rối đồng-bào. Có nhiều nơi, hiện bây giờ đây mà mỗi khi có việc sanh-sản, họ lìa rước thứ bà-mụ kia cho đẻ chớ không rước cơ-mụ, vì họ nói mấy cô eo xách khó chịu lắm.

Làm sao để cho đến thế hỏi chị em? Những người tốt, xin đề riêng ra; còn những người nào hoặc nhân-phẩm không đúng-dân, hoặc làm chừ-cv không tròn, thì xin gắng làm nên tốt để với dân tiếng lại.

Một cái đoàn thề cơ-mụ, kể cả nước đến siàng ngàn người, không phải là nhỏ. Nếu các cơ-đùng-dân ra, sẽ chiếm một cái địa vị khá trong xã-hội này, chớ không phải làm thường dẫu, xin đừng tự-khinh.

# MỘT ÍT SỬ LIỆU VỀ PHONG TỤC NAM KỲ ĐỘ TRĂM NĂM TRƯỚC

Sĩ-phu Việt-nam ta từ xưa đến giờ có một điều thua-sút sĩ-phu các nước rõ ràng lắm, không ai cãi được, là điều lười-biếng trẻ-nãi về sự biên chép, làm sách làm vở. Bởi tại người mình chuyên theo cái học khoa-cử, thi đậu làm quan rồi thì thôi, không còn kể đến sự học-vấn trừ-thuật là gì. Mà đâu ai có chí trừ-thuật đi nữa, thì hồi bình-nhật cái học đã không ra chi, có muốn làm sách cũng chẳng biết lấy gì mà viết ra cho thành sách được. Đi lại rồi cũng chỉ có ít trăm bài thi, ít chục bài văn thù-phụng gì đó, lại một thêm một mớ câu đối nữa, như thế đủ in thành ra một cái tập gọi là « gì gì văn-tập » đó, là đã lưu-truyền ngàn-thu, trở nên một nhà văn-học Việt-nam được rồi!

Cái kiểu trừ-thuật của người mình là vậy đó, chớ còn lấy những việc đã xảy ra trước mắt đem mà viết thành sách thì thật là hiếm có. Đừng nói với lên xa làm chi, nội khoảng một trăm năm trở lại đây, trong nước có nhiều việc lớn, như « Giặc thẳng Khôi » ở Nam-kỳ, « Giặc châu chấu » ở Bắc-kỳ, « Giặc chày voi » và việc « Nhập thành sát dậu » ở Huế.... bây giờ nếu muốn biết cho tường-tận cũng không biết tra-cứu vào đâu.

Có người nói với tôi và chính tôi cũng từng nghiệm rằng những vật kỹ-thuật ấy ở nước ta chẳng phải tuyệt nhiên không có, có đều tại trải qua nhiều cơn biến-cớ, hay bị sự lực soát nghiêm-nhất xảy ra thình lình, làm cho tác-giả sợ họa mà đốt đi hết. Như vụ « dân-biến » ở Quảng-nam, Quảng-nghia năm 1908 có một bản chép kỹ lắm mà đến nay không còn rồi. Tuy vậy, ta cũng phải thú nhận rằng cái người biết biên chép như vậy, ở xứ ta có ít lắm; nếu được nhiều người biên-chép nhiều bản, thì bản ấy bị đốt, bản khác cũng hãy còn, chớ có đâu tuyệt-diệt hết như vậy dư? Những biến-cớ ấy nước nào lại không có, họ lại còn bị cấm, bị thâu-liệu nữa kia, vậy mà sách vở của họ vẫn không khiếm-khuyết, những sự-tích trong nước họ lâu đến thế nào cũng còn tra-cứu tường-tế được, ấy là nhờ họ có đóng tay biên chép, của người này mất đi, còn của người khác.

Lại thêm thuở trước ta lấy chữ Hán làm quốc-văn, là một điều rất bất tiện. Bởi chữ ấy khác với tiếng nói của ta, học nó mà cho đến bực xem sách được cũng phải mất công-phu trên mười năm. Như vậy, chép sách bằng chữ Hán là đều khó cho tác-giả rồi; đọc sách bằng chữ Hán lại là đều khó cho độc-giả nữa. Không trách được, trong xã-hội ta từ xưa ít có sách vở lưu-hành là phải lắm.

Bây giờ muốn xét xem phong-tục Nam-kỳ ngang hời Chúa-Nguyễn, Tây-sơn cho đến đời Gia-long, Minh-mạng coi thử ra sao, thì ta sẽ dựa vào sách gì? Nếu người nào biết, họ sẽ chỉ cho tôi nên xem bộ « Gia-dịnh thông-chí » của ông Trịnh-hoài-Đức.

Tôi cũng biết vậy, nhưng lâu nay tôi tìm mãi bộ « Gia-dịnh thông-chí », mà tìm chưa được. Sách ấy hình như có ấn-hành rồi bằng bản gỗ mà nay lưu-lạc ở đâu mất cả, chỉ có như ở trường Viễn-đông-Bác-đệ Hanôï thì mới chắc có mà thôi; còn ở nhà riêng người ta hoặc có ai còn giữ được, nhưng mình không biết thì cũng phải chịu. Tôi có thấy qua một bản dịch ra tiếng Pháp, nhưng tôi không tin-cậy cho bằng tìm được nguyên-bản chữ Hán là hơn.

Như thế, thành ra cái lỗi không những ở người biên-chép, tức là đám sĩ-phu, mà cũng ở nhưt ban dân-chúng là kẻ đọc nữa. Tại kẻ đọc không đọc được nên người in không dám in, sợ in ra không biết bán cho ai; mà cho đến kẻ viết cũng không dám viết nữa, có ai đọc được sách chữ Hán đâu mà còn dám viết sách bằng chữ Hán! Nói một chút đó cũng đủ thấy sự lấy Hán-văn làm quốc-văn là bất-tiện.

Vì muốn biết phong-tục Nam-kỳ một trăm năm về trước mà không biết tra-khảo vào đâu, nên mỗi khi đọc sách nào thấy có cái gì dính-dấp với phương-diện ấy, tôi rất lấy làm chú-ý. Bản-tâm của tôi không có chi khác hơn là, nếu có thể được thì từ ngày nay ta nên thâu-góp ít nhiều tài-liệu để lại cho nhà làm sử đời sau về những việc cũ trong nước, bất-kỳ ở địa-phương nào, ở thời-kỳ nào.

Trước đây có ông Lê-vân-Ngọc, chủ nhà in Tam-tông miếu cho tôi một bộ « Minh-mạng-chánh-yếu »,

## PHU NU TAN VAN

là một bộ sách nói về chánh-trị nước ta, tuy mới xuất-bản hồi Thành-thái cửu niên, đến giờ chưa được 40 năm, song những việc chép trong đó toàn là việc dưới trào Minh-mạng hết, vào khoảng một trăm năm về trước vậy. Nhờ đó tôi tìm biết được nhiều điều có ích, và đôi khi tôi đã lấy ra viết vào mục Tạp-trở đăng lên báo này. Nay tôi lại xem qua sách ấy một bận từ đầu chí cuối, gặp những nơi nào nói có dính-dấp với phong-tục Nam-kỳ, trúng vào cái chỗ tôi muốn tìm biết, thì gom lại mà viết thành bài này, để cho người nào muốn biết như tôi thì sẵn đây, khỏi mất công đi kiếm; và cũng giúp cho nhà làm sử về sau ít nhiều tài-liệu vậy.

Phàm những điều dưới này sẽ dịch trong sách Minh-mạng-chánh-yếu ấy rồi, là dịch y theo nguyên-văn, và tôi cũng dám bảo-đảm rằng dịch thật đúng không sai nữa. Gặp chỗ nào nguyên-văn không được rõ thì thêm vào một vài câu cho rõ hơn; những chữ thêm ấy đều cho ở trong dấu ngoặc (). Chỉ làm vậy thôi, đến như phê-bình cái hay cái dở mà buông lời khen chê, thì tôi không dám làm, vì tôi nghĩ rằng mình chỉ căn-cứ có một bộ sách này thì không đủ vào đâu.

Minh-mạng-chánh-yếu cuốn 13, thiên Giáo-hóa, tờ thứ 3, thuộc về Minh-mạng năm thứ 2:

« Vua từng nói cùng quan Thượng-thor Nguyễn-hữu-Thận rằng: « Người Gia-dịnh (bấy giờ Gia-dịnh còn gọi là thành, chưa gọi là tỉnh) sẵn có tánh trung-nghĩa, chỉ duy ít học cho nên phần nhiều lấy sự khi-khái làm cao với nhau. (1) Nếu đặng người đại-nho túc-học làm thầy họ, lấy lễ nhượng mà dạy họ, thì dễ hóa làm lành, và những kẻ thành-tài ít sẽ được nhiều lắm. » Nói vậy rồi vua liền dùng Nguyễn-đăng-Sở, Hán-lâm Tu-soan, làm chức Đốc-học thành Gia-dịnh, và Nguyễn-trọng-Võ, học-trò ở Nghệ-an, làm Phó-đốc-học: ấy là theo lời các quan công-cứ ở giữa sơn-châu. »

Tờ 4, cũng thuộc về năm ấy:

« Các quan thành Gia-dịnh lấy cớ rằng sau cơn dịch lớn (bị bệnh thời-khí, chết nhiều), phần nhiều học trò phải chịu trọng-tang (tang cha mẹ ba năm), nếu cứ theo phép trường thi (hễ có trọng-tang) không được ứng-thí, thì số thí-sanh có ít quá, bèn từ về bộ đề tâu vua biết (nhờ vua chăm-chước).

(1) Nguyên-văn là « dĩ khí sử tương-thượng » (以氣使相尙), khí-sử nghĩa là làm việc gì theo tánh nóng của mình, sự nóng-nảy trong một lúc xui mìnà làm thế nào, thì làm thế ấy.

« Vua xuống lời dụ rằng: « Đời cái hiếu đem làm cái trung, ấy là cái bổn-lĩnh lập-thân của sĩ-quân-lữ; nếu như quên tang cha mẹ đi mà nôn-nã sự thi đậu làm quan, thì đã chẳng phải hiếu rồi. Và muốn tìm tôi trung ít phải tìm ở trong cửa con thảo, bằng chẳng hay thảo thì có trung đâu? Phép trường-thi cấm (những kẻ có trọng-tang không được ứng-thí), thật là hiệp với lễ lắm, không có thể đổi được. »

Tờ 17, thuộc về năm Minh-mạng thứ 10:

« Có người đàn bà tên là Dương-thị-U, người Gia-dịnh, huyện Vĩnh-an, chồng nàng có ác-tật (như bệnh cùi, bệnh bại.... kêu bằng ác-tật) mà lại nghèo nữa. Có người chủ nợ thấy nàng có sắc, lấy làm ưng ý, muốn tư-thông cùng nàng, khi thì lấy lợi mà dụ, khi thì lấy oai mà hiếp, nàng trọn không khứng-chịu, rồi bị người ấy đâm chết đi. Việc ấy tâu lên, vua troàn cấp cho nàng một tấm biển-ngạch, khắc bốn chữ « Dương thị trinh phu ». Lại có xuống lời dụ như vậy: « Tục Gia-dịnh, đâm là phần nhiều; việc (sinh-biêu Dương-thị) này là để khuyến-khích kẻ trinh; chớ còn như ở về hạt khác thì như nàng ấy cũng chưa xứng-dáng (mà sinh-biêu) vậy. »

Tờ 19, thuộc về năm Minh-mạng thứ 13:

« Vua xuống lời dụ cho thị-thần nói rằng: « Người Gia-dịnh thông-minh sớm, dễ dạy cho họ làm lành. Sao gần nay lại nghe họ hay hút nha-phiến, miệt-mải trong sự ca-hát, đánh bạc, đua nhau ham-chuộng những sự ấy, cho là phong lưu. Nếu cứ để vậy mãi thì thế nào cũng phải đổ ra làm ăn trộm ăn-cướp; còn đàn-bà con-gái thì làm sự dâm-d trong dàu trên Bộc, càng ghét đáng nữa! Bởi chớ họ đã chăm làm việc phóng-dãng, thì còn lấy gì trách được vợ họ cho trinh-khiết dư? Làm quan địa-phương nếu hay dạy-dỗ, khiến cho họ chừa hẳn những thói xấu đi, biết phương hướng mà đi tới, thì tự nhiên khỏi bị lưu-tục nó đời đi vậy. »

Đến chừng Lê-phước-Bửu được bổ làm Tổng-đốc Vĩnh-long - Định-tướng, khi sắp đi tựu lý, vua ban lời dụ rằng: « Lúc đầu nhà-nước ta mới khôi-phục, nhân-dân sáu tỉnh Nam-kỳ đều hết lòng trung-nghĩa; vậy mà gần nay nghe nói họ quên-chuộng sự phù-hoa, càng ngày càng đổ ra làm sự dâm-dãng; nhà-người, chức-vu ở sự ban-buà đức-ý của ta, vậy phải lấy giáo-hóa làm việc gấp, cho khỏi phụ lòng trăm trách-thành nhà-người mới được. »

Tờ 20, thuộc về năm Minh-mạng thứ 14:

« Thuở ấy, tức-dăng Phiên-an (tức là Gia-dịnh

sau này) xam-phạm Biên-hòa (Nguyên chủ : Năm 14, tháng 5, ngày 18, ban đêm, Lê-văn-Khôi dấy binh, cử thành Phiên-an làm phẫn, sai dưng nó ra phạm Biên-hòa ; rồi Vĩnh-long, Định-trường, An-giang, Hà-tiên, hết thấy sáu tinh nổi nhau bị thất thú), có mấy ông quan ở các tỉnh ngoài vô làm quan tại đó, cự với giặc mà bị tử-trận (mấy ông quan này có tên họ hết, song lược đi, vì không quan-hệ), thì vua đã có truy-tặng và ban thưởng tiền bạc cho người nhà của họ nữa.

« Sau đó, vua có sai thị-vệ là Lê kim-Trợ vào Nam-kỳ (thăm-thỉnh tinh-hình), khi Trợ về, tâu cùng vua rằng lúc Lê-văn-Khôi trộm cử thành Phiên-an, trong thành có một con voi nhện ăn mà chết. Vua liền phán rằng : « Con vật không biết chỉ mà nó còn như thế, huống chi tôi đối với vua, nhờ ơn hồi binh-nhật đã nhiều lắm, có lẽ nào chẳng lo mà báo-dáp dư ? Vậy mà sáu tinh kẻ nhau luân-hãm, chẳng hề có một người ôm lấy thành cự với giặc mà chết ; rất đỗi có kẻ đánh lòng theo giặc, chịu nó nuôi-nấng mình, con người như vậy thì thua con voi ấy xa lắm ! »

Từ 32, thuộc về năm Minh-mạng thứ 16 :

« Vua ban lời dụ xuống cho hết thầy sĩ-dân Nam-kỳ, dụ rằng : Nhân-dân sáu tỉnh lâu nay nhờ Liệt thành vô-an nuôi-nấng, ơn dày hơn sâu ; thầy đều ăn đức uống hóa, hơn hai trăm năm nay. Lúc đức Cao-hoàng ta long hưng, họ lại đều đã đồng đức đồng lòng, xuất tài xuất lực để mà giúp nhau trong cơn khốn-khó. Khi bấy giờ thầy đều theo thói thuận-phác, không có tập theo sự gian-đối bao giờ. Gần nay hơn vì các quan địa-phương chẳng lo lấy đạo lành dạy dân, để chứng lập quen đều phi-lễ và phạm-thượng, lần lần đến sĩ thì lười nhác, dân thì kiêu-xa, làm gian phạm phép, luôn luôn vô ân. Rất đỗi tập quen thành tục, tự nói mình ở chốn biên-viên, chỉ biết có soái-khôn (chỉ Tổng-trấn Lê-văn-Duyệt, bấy giờ Duyệt làm Tổng-trấn Nam kỳ, cũng như ông vua) mà không biết có triều đình. Lòng người đã chẳng như xưa rồi, và đạo trời cũng ghét sự tự-mãn ; hơn đó mới có cái biến Nghịch-Khôi, cũng là lý-thế ắt đến vậy.

« Mới rồi, một phen biến loạn, trông đó vẫn chẳng thiếu gì người khích vì nghĩa-phần, ra sức cho triều đình ; song cũng có những đứa hung hoang, a-phu chúng nó mà làm đều bao-ngược. Tiếc cho cái phong-tục trung-hậu rục-rở từ xưa, một mai lại có sự ngu dại như thế này ! Cho đến khi cái thành mở-cởi đã hạ, phép nước khôn dung, bèn đến cùng chúng nó sắp hàng chịu giết để hạ lòng giận của thần và người, ấy thật là việc

cực chẳng dữ mà làm, song nghĩ đến lòng người như thế, cũng đáng giận mà đáng thương lắm vậy ! Nhớ lại trong lúc phiên-biến đó, kẻ ứng nghĩa thì được trao cho chức quan, kẻ quyền tiền cũng được tưởng thưởng ; còn những kẻ trước kia bị nó hiếp mà sau lại hay trở/giáo đánh nó thì đều đã được lực-dụng rồi ; đến những người trung nghĩa chẳng chịu khuất, mắng giặc mà chết, thì lại lạng-truất theo bề ưu-hậu, chết rồi còn có tiếng thơm. Coi đó thì một bên kiết, một bên hung, theo bên nào, lánh bên nào, đủ làm gương sáng.

« Thế thì bây giờ hết thầy đều nên tỉnh-ngộ, giữ phép thượng của mình, lấy hiếu để trung tín mà sửa mình, lấy danh nghĩa cang-thường làm rất trọng. Kẻ làm sĩ phải tâm mình gọi đức, lo cho nên tài kinh-lẽ ; kẻ làm nông phải cày sâu cuốc chín, lo cho được mùa-màng ; kẻ làm công phải lo làm nghề mình cho cang tinh ; kẻ làm thương phải lo siêng-năng để được nhiều của-cải ; kẻ làm dân phải an phận giữ phép ; kẻ làm lính thì chờ có mới diên-liên trốn. Phạm những việc bội-nghịch, phải dứt bỏ mà chờ làm ; những điều cấm-răn, phải kính-lánh mà chờ phạm. Cha anh lấy đều ấy mà xướng suất, con em chăm đều ấy mà phục-hành, hầu cho kéo trở về cái gió đời xưa và dài rước cái phước sẽ đến : Trăm thật có lòng trông-mong lắm đó ! »

Từ 38, thuộc về năm Minh-mạng thứ 18 :

« Định các điều lệ về sự ca-hát ở dân-gian trong các hạt Nam-kỳ. Vua chuẩn cho từ nay phạm các xã-thôn hát bội để tạ thần thi trong một năm chỉ cho hát một lượt, một ngày đêm mà thôi. Con hát thì cho kêu con hát ở các làng gần đó, hạn nội 5 người, nếu quá số ấy thì luận theo tội « vi chế ». Và lại do các quan địa-phương tra-xét lại những con hát ấy nếu còn ở ngoại-tịch (chưa trực vào dân tráng) thì bắt phải trực vào chịu sưu thuế.

Từ 43, thuộc về năm Minh-mạng 19 :

« Các quan tỉnh Vĩnh-long tâu rằng, thuộc về hạt ấy có bốn huyện là Vĩnh-bình, Vĩnh-trị, Tuấn-nghĩa, Trà-vinh, đều có chữ và tiếng nói của dân đảng Thổ (Cao-miên), khác nhau với đảng Hán (Đời xưa, khi đối với các dân-tộc khác, như Chăm, như Cao-miền mà nói, thì xưng người Việt-nam mình là Hán). Nay xin lựa dân Hán cho học chữ Thổ, và khiến con em đảng Thổ tới các quan Huấn-đạo, Giáo-thọ mà học-tập chữ Hán, hầu cho lần-lần trở nên phong-tục người Hán. — Vua xuống lời dụ rằng : « Dân Thổ đã về bản-tịch ta, muốn cho chúng nó ra hàng thăm mà lên cây cao,

phải lần-lần mới được, vậy mới hiệp với cái nghĩa « dung hạ biến đi. » Nay chuẩn cho mấy tỉnh : Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên, đều phải mở dạy cho đảng Thổ thuộc về hạt mình, con em chúng nó phải tới trường giáo trưởng huấn của phủ huyện mà học-tập chữ Hán, chớ không được quen theo thói cũ, chỉ-theo học thầy-lu đảng Thổ mà thôi. Ai mà thông hiểu được văn-nghĩa chữ Hán, thì sẽ được tùy sức đặt cho làm cai-tổng lý-trưởng, cho chúng nó có chỗ mà khích - khuyến. Lại khiến chúng học-tập tiếng nói và phong-tục của người Hán, để dần-nhuộm đã lâu thì có thể tưng-hóa được, chớ chẳng nên làm gập quạ. Nhưng lại phải chọn người đảng Hán, người nào sáng-láng biết chữ rồi, thì miền lính và xâu cho họ, khiến họ học luôn chữ đảng Thổ, ngộ dặng tình-y thông nhau, cho tiện việc sai-khiến. Như vậy đó mà làm cho có thứ lớp, sẽ thấy tục lạ thói lạ mà thành ra đồng hóa đồng văn vậy. »

P. K.  
(Lời nữa)

Nhơn dịp kỷ-niệm nhị châu niên, ngày 16 Avril tới đây, bạn đồng-nghiệp « Đuốc-Nhà-Nam » sẽ ra một số báo đặc biệt xứng đáng. Số báo ấy sẽ in thành tập, có 5 chục trương, có nhiều bài hay, hình khéo, xếp đặt công-phu, mà giá bán hình như chỉ có 0\$80.

Bản-báo rất vui lòng giới-thiệu trước số đặc biệt « Đuốc-Nhà-Nam » cùng độc giả, để liệt-vị đón mua xem sẽ chẳng ưỡng tiền và mất công đọc.

**TẠI TÒA SAIGON**  
THUỐC XỐ HIỆU NHANH MAI là một thứ thuốc xố dẻ nhưt hay. Tôi có đem cầu chứng tại Tòa Saigon ngày 27 Février 1932. Ai làm giũ mạo, sẽ bị tội nặng. Quý ngài mua thuốc, xin hãy nhìn cho kỹ cái hiệu và hình trong bao thuốc, trời khỏi làm đồ giả. Giá mỗi gói 0\$20. Có gởi bán khắp nơi. Saigon có bán tại tiệm cô Nguyễn-thị-Kính, góc chợ-mới, các gare xe-diễn và các nhà buôn. Mua đi bán lại huê hồng 30%, số phí về phần tôi chịu.  
Xin do nơi M. Ng. -vân-Phổ, boîte postale N° 63 Saigon.

Kỷ-niệm ngày kỵ châu-niên

Ông TRẦN QUỲ

Nguyên Quản-ly P. N. T. V.

Ông Trần-Quý, nguyên Quản-ly Bồn-báo, có công giúp sự thành-lập phát-đạt trong 18 tháng đầu ; kể đó *Phụ-nữ Tân-văn* phải đình-bản thì ông cũng nhuốm bệnh mà qua đời.



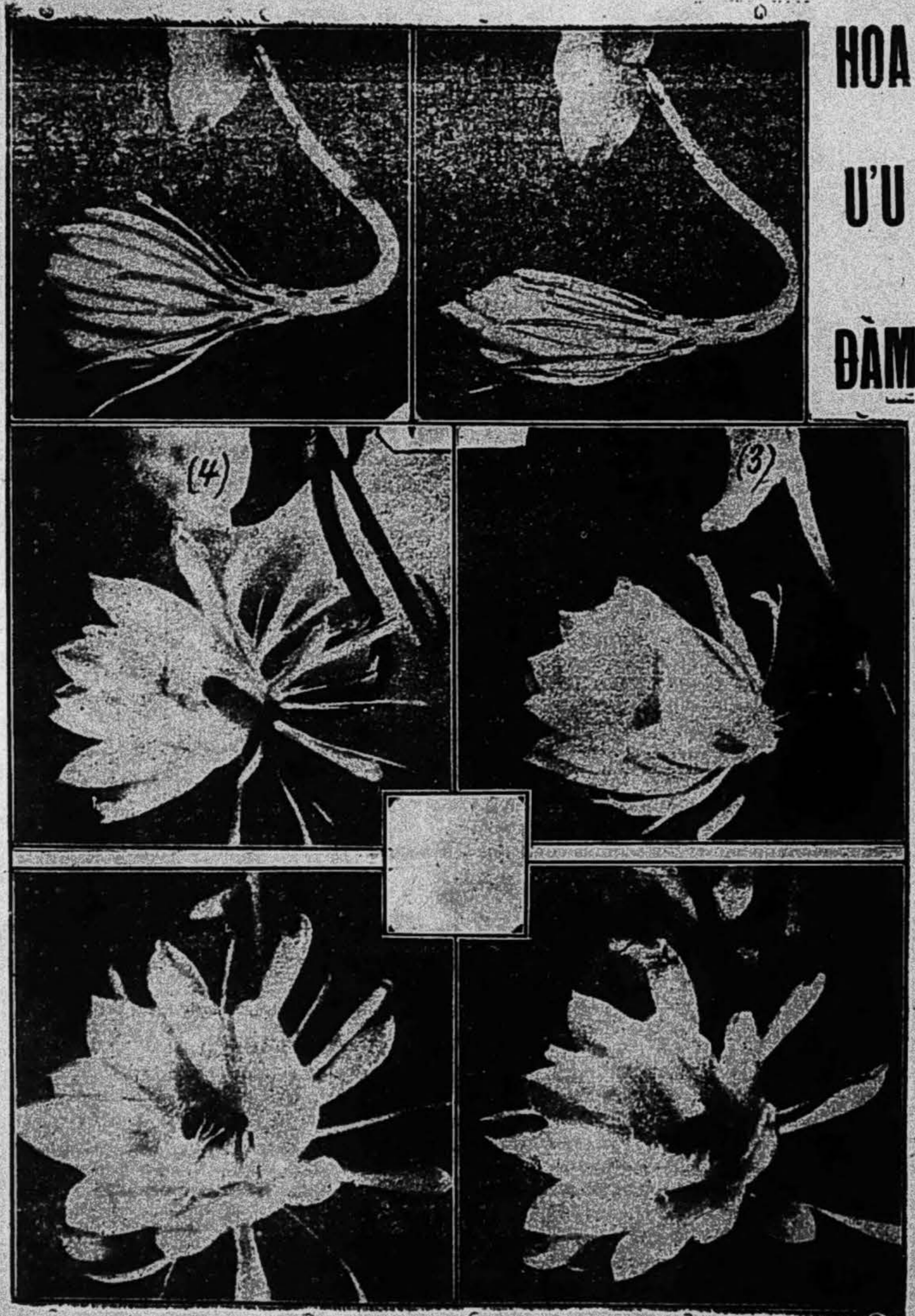
Trong số 83, ra ngày 21 Mai 1931, là số Bồn-báo bắt đầu tục-bản, có đề lời kỷ-niệm ông, luôn với di-tượng ông, và câu đối bằng chữ Hán mà Bồn-báo đồng-nhân khóc ông trong cơn vĩnh-biệt.

Ông Trần đối với tập báo *Phụ-nữ Tân-văn* này chẳng những có công trong việc quản-ly mà thôi, kể từ hồi mới bắt tay sáng tạo, ông cũng có cùng Bồn-báo Chủ-nhiệm lo toan nhiều việc, cho nên ông cũng có công trong việc sáng-lập nữa. Bởi vậy *Phụ-nữ Tân-văn* còn sống đến ngày nào mà ông Trần đã chết đi, thì *Phụ-nữ Tân-văn* phải nhớ ông đến ngày này.

Ngày 17 Mai tới đây là ngày kỵ châu-niên ông Trần, vậy Bồn-báo xin đề mấy lời này để kỷ-niệm ông, ngõ tỏ lòng thương-tiếc đối với một vị bạn hiền mà nay đã ra người thiên-cổ !

P. N. T. V.

PHÒNG KHÁM BỊNH BẰNG MÁY ĐIỆN  
Cabinet d'Electro Radiologie médicale  
**Bác-sĩ Pierre MASSARI**  
Xuất thân ở Y-viện Paris  
Khi-cụ quang tuyến X kiên tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquence) và luôn điện.  
Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.  
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.  
16 Rue Taberd GIẤY NÓI SỐ 521



**HOA  
ƯU  
ĐÀM**

**Các thứ hoa lạ và quý**

**HOA ƯU-ĐÀM**

« Ưu-dàm » đó là theo tiếng Phạn, bởi vì hoa này sanh ra bên nước Ấn-độ, tại nơi chơn núi Himalaya, đồng-cao Deccan cùng cù-lao Ceylan. Cây nó cao quá đầu ; lá có hai thứ : một thứ phẳng và trơn, một thứ nhám ; lá hình thuẫn mà dài, đầu nhọn. Người Ấn-độ nói ba ngàn năm ưu-dàm mới trở bông một lần, có Phật ra đời thì nó mới trở.

Pháp-hoa-kinh nói rằng :  
« Đức Phật bảo Xá-lợi-phất : Phép màu dương ấy, như hoa ưu-dàm-bát, lâu lắm mới có một lần hiện ra. » (Pháp-hoa-kinh : Phật cáo Xá-lợi-phất : Như thị diệu pháp, như ưu-dàm-bát hoa, thời nhưt hiện nhưt).

Ưu-dàm-bát đó tức là ưu-dàm, một hoa một hai tên.

Trong sử Tàu cũng có chỗ nói :  
« Hoa ưu-dàm là thuy-ưng của Phật, ba ngàn năm mới một lần trở, trở thì đấng Kim-luân ra đời. »

Trong văn Tàu hay dùng chữ « đām-hoa nhưt hiện » thành ra một cái thành-ngữ, chỉ nghĩa là vật ít có, có rồi liền diệt mất.

Tục ta hay nói cây « sung » là cây ưu-dàm, ấy là nói sai, không phải. Ưu-dàm chỉ có bên Ấn-độ có mà thôi, ta đây không có cây ấy, cho nên cũng không có tên nữa.

Hoa ưu-dàm ít khi trở, mà trở ra cũng mau tàn, chỉ có chừng hai ba giờ đồng hồ là rụi. Hình bên này là chụp bên Ấn-độ trong một lúc hoa ấy trở ra và cứ nửa giờ thì chụp một lần hình để coi cho rõ cái trạng-thái biến-dổi của nó.

- (1) Đương búp sắp nở : khi đó 7 giờ 15.
- (2) Chiếng nở, tép hoa vừa trồi ra : 7 giờ rưỡi.
- (3) Lúc cái nhụy hoa vừa lộ ra : 8 giờ 15.
- (4) Những tép hoa phun ra được nửa phần : vừa 8 giờ rưỡi.
- (5) Trở gần hết mà chưa hết : 9 giờ 15.
- (6) Trở toác hết : 9 giờ rưỡi.

**HỘI CHỢ' PHỤ NỮ'**

*Lời khuyên chị em xa gần*

**I**

Gần xa nhân-nhũ chị em hay,  
Mồng bốn tháng năm nhớ lấy ngày.  
Trở sức trở tài cho rõ mặt,  
Đua khôn đua khéo gắng ra tay.  
Lấy-lừng danh tiếng, vinh-hoa nhi !  
Phát-đạt công-thương, lợi-ích thay !  
Găm vóc, ai ơi, mau sắp sẵn,  
Đem ra thêu dệt bức tranh này !

**II**

Này hỡi chị em khắp mọi nơi,  
Tháng năm mồng bốn đến kia rồi.  
Bánh ngon mứt lạ mau tranh khéo,  
Đồ dệt hàng thêu kíp dấu tài.  
Tôn-trọng nữ-công lên chữ nhi,  
Hợp đồng văn-hóa lại, ai ơi !  
Trám hay một gánh cùng ra sức,  
Nào bớ rỏ ta ! thử ghé vai.

**III**

Vai gánh sao cho dẻo mới là...  
Kia trông phụ-nữ bốn phương xa.  
Ngắm ta, tai mắt đều như họ,  
Kém họ, đầu-đuôi chỉ tại ta.  
Phở khéo phở khôn cho chúng biết,  
Trở tài trở sức của mình ra.  
Tháng năm mồng bốn này đây nhẽ,  
Sao về-vang chung gái nước nhà !

V. D.



# CUỘC NHÓM Ở HỘI DỤC ANH ĐỂ BÀN

## VỀ VIỆC LẬP HỘI CHO PHỤ NỮ

Nhơn có thơ của hội DỤC-ANH mời trước, nên đêm thứ hai 4 Avrif vào lối 7 giờ rưỡi, đã thấy các bậc thân-hào tri-thức, và các nhà viết báo lần lượt đến hội quán hội DỤC-ANH, ở 65 đường Massiges, Saigon, để bàn tính cùng nhau về việc lập Hội-chợ Phụ-nữ.

Đúng 3 giờ, chung quanh một cái bàn dài, trải khăn xanh, ở trong một gian nhà rộng rãi mát mẻ, bao nhiêu ghế đã chật người ngồi. Trong hơn 30 vị đến dự hội hôm nay, chúng tôi thấy có qui ông: HỒ-VĂN-KÍNH, Hội-trưởng hội Nam-kỹ Thương-mại kỹ-nghệ, ĐẶNG-THỨC-LIÊNG, Diên-chủ, NGUYỄN-TRUNG-VINH, Nghiệp-chủ, NGUYỄN-HÀ-O-CA Bác-vật Canh-nông, NGUYỄN-XUÂN-BÁI Bác-sĩ Y-khoa, HUỖNH-VĂN-CHÍNH, TRỊNH-ĐÌNH-THẢO, ĐIỆP-VĂN-KỶ, Trang-sư, NGUYỄN-ĐÌNH-TRỊ Hội-trưởng hội Thể-thao, TRẦN-MẠNH-NHÂN Hóa-học Kỹ-sư, LÊ-TRUNG-CU Hội-trưởng TRUNG-KỶ-ÁI-HỮU, HỒ-VĂN-ANH Hội-trưởng BÁC-KỶ-ÁI-HỮU, BỒ-NHƯ-LIÊN Hội-trưởng Bác-kỹ Nghĩa-trang, NGUYỄN-VĂN-ĐIỆM, NGUYỄN-CHI-MAI Thương-gia, MICHEL CANG phó Hội-trưởng C. S. A. BÙI-VĂN-CỒN Thương-gia, NGUYỄN-VĂN-TÀI chủ nhà in Joseph NGUYỄN-VĂN-VIỆT.

Về bên báo giới thì có các ban đồng-nghệp: VÕ-KHẮC-THIỆU (Công-luận-báo) NGUYỄN-VĂN-THỚI (Trung-lập-báo) CAO-THƯỢNG-THINH (Đuốc-nhà-nam) VIỆN-HOÀNH (Phụ-nữ Tân-văn) BÚT-TRÀ NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN (Sài-Thành) CAO HIỀN-KHIẾT (La Dépêche).

Bên phụ-nữ có qui bà trong ban trị-sự hội DỤC-ANH.

Trước hết bà NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN Tư-hàn hội DỤC-ANH đứng lên thay mặt cho bà Hội-trưởng hội ấy vắng mặt, tỏ lời cảm ơn các nhà tri-thức và các nhà làm báo có lòng sốt sắng với hội DỤC-ANH đến nhóm được đông đảo, sau bà xin các ông và các bạn đồng-nghệp rón giúp tay vào cho

Hội-chợ của hội tổ-chức được kết-quả mỹ-mãn.

Bà Tư-hàn hội DỤC-ANH nói xong thì ông NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN chủ-nhiệm PHỤ-NỮ TÂN-VĂN đứng lên tỏ cho cử tọa hay rằng: hôm thứ năm tuần rồi hội DỤC-ANH và báo P.N. có mời nhóm một lần để dự thảo chương-trình và điều-lệ. Buổi nhóm ấy sau khi trao đổi ý-kiến nhau rồi thì trong mấy ngày nay đã dự thảo chương-trình và cách tổ-chức, xin cử-tọa cho phép ông ĐIỆP-VĂN-KỶ đọc các bản dự thảo lên để có điều gì thêm bớt hoặc sơ sót thì nhờ các ông chỉ bảo lại.

Ông ĐIỆP-VĂN-KỶ liền tỏ cho anh em hay rằng từ đây đến 4 Mai ngày giờ vẫn ít quá, vậy lần này ta nên coi là lần nhóm chốt, phải bàn tính với nhau cho hẳn hoi về sự chia ra nhiều ban ủy-viên, để hiệp cùng ban Trung-ương (comité central) dựng chia công việc ra mà làm và phải lập ra cái chương trình biên đủ các cuộc vui và đấu xảo sẽ bày trong Hội-chợ.

Ông Kỳ nói xong ai cũng cho là phải và xin ông hãy đọc cái bản dự thảo chương-trình để cho ai có ý-kiến gì hay hơn thì bàn luận rồi sửa đổi lại cho ra một cái chương-trình hoàn-toàn và nhất-dịnh.

Ông ĐIỆP-VĂN-KỶ liền đọc bản chương-trình dự thảo:

### NGÀY THỨ NHẤT

#### Lễ khai-mạc:

Buổi chiều. - Mở cửa trường đấu-xảo và các gian-hàng. Mở cửa các trò chơi vật của hội và của tư gia (có nhạc Tây, Tàu, Annam, Cao-miền).

A). - Tiệc trà,

B). - Bài diễn-văn khai-mạc của bà Hội-trưởng hội DỤC-ANH.

C). - Bài diễn-văn của bà Chủ-nhơn báo PHỤ-NỮ TÂN-VĂN.

#### 2. - Các cuộc chơi:

A). - Tennis phụ-nữ.

B). - Học-sanh trường công và trường tư diễn tập thể-thao.

C). - Phụ-nữ Việt-nam tranh coupe Ping-pong.

D). - Đấu cờ bông có phát thưởng.

Buổi tối. - 1) Một nữ-sĩ diễn-thuyết về vấn-đề DỤC-ANH,

2) Hát bông về DỤC-ANH,

3) Đấu cờ tướng tranh Coupe,

4) Học trò các trường chung cờ đèn (do các trường công và trường tư tổ-chức).

5) Đấu-xảo đèn,

6) Thai đồ,

7) Vải giấy bông,

8) Nhạc Tây, Ta, Tàu, Cao-miền,

9) Hát xiếc, hát cải-lương,

10) Dạ yến tại nhà Hanói, Huế, và Saigon (có đờn ca nhiều bản)

11) Dạ yến có khiêu-vũ (Dancing).

### NGÀY THỨ HAI

Buổi chiều. - 1) Demi final Coupe Tennis học-sanh,

2) Đấu các thứ kiềng, các thứ hoa,

3) Đấu cờ tướng,

4) Thả 100 ba-lông (ballons),

5) Ban giảng tranh võ-dịch.

Buổi tối. - 1) Phụ-nữ tranh Coupe Ping-pong,

2) Giới-thiệu và đấu xảo các thứ công nghệ nhỏ của Annam mới chế như: khăn, vớ, trà, phấn, savon, quạt, guốc, hàng lụa vân vân.....

3) Thi đờn từng người và từng cây,

4) Thai đồ,

5) Finale Coupe Tennis phụ-nữ,

6) Vải giấy bông,

7) Nhạc Tây, Ta, Tàu và Cao-miền,

8) Hát xiếc, hát cải-lương,

9) Dạ yến tại nhà Hanói, Huế, Saigon có đờn ca nhiều bản.

### NGÀY THỨ BA

Buổi chiều. - 1) Finale Coupe Tennis scolaire,

2) Đấu diều giấy, có phát thưởng,

3) Đấu sắc phục con nít và phát phần thưởng.

4) Ông giáo Nhiệm diễu và dừng đãi tiệc bánh cho nhi-đồng dự, tiệc này vui lắm,

Buổi tối - 1) Finale Coupe Ping-pong.

2) Diễn thuyết nói về công-nghệ đàn bà trong nước.

## PHỤ NỮ TÂN VĂN

3) Đấu các thứ tràng có hoa tươi phát phần thưởng.

4) Thai đồ,

5) Vải giấy bông,

6) Nhạc Tây, Ta, Tàu, Cao-miền.

7) Hát xiếc, cải-lương.

8) Dạ yến tại nhà Hanói, Huế, S. G. Có cả đờn nhiều bản.

### NGÀY THỨ TƯ

Buổi chiều. - 1) Đại hội huê-đăng.

2) Thi đờn hòa (từng bộ bốn năm cây đờn)

3) Thi ca (cây có Phùng-Há và có Năm Phi đứng làm chủ khảo).

4) Phát phần thưởng cho các nhà và các gian hàng ở trong cuộc đấu xảo,

5) Phát phần thưởng cho thai đồ,

6) Pháo bông,

7) Giặc giấy bông đêm chót.

8) Nhạc Tây, Ta, Tàu, Cao-miền,

9) Hát xiếc, cải-lương,

10) Dạ yến tại nhà Hanói, Huế và Saigon.

Đờn ca nhiều bản bản.

Khi ông ĐIỆP-VĂN-KỶ đọc chương-trình dự thảo xong rồi, các ông bàn luận cùng nhau một hồi rất lâu, rồi lại cử thầy đều bằng lòng để y như chương-trình đã đăng trên đó. Tuy vậy cái chương-trình này mới là chương-trình dự-thảo, nghĩa là hội còn chờ các nhà hảo-tâm và có tài-nghệ khéo trong nước phụ giúp thêm vào nữa, để ai giúp được cuộc gì thì sẽ đem thêm vào rồi đến ngày 20 Avril thi chương-trình mới nhất định.

Tính xong chương-trình rồi, bây giờ anh em mới bàn luận cùng nhau để chia ra nhiều ban, để ai cũng có một cái trách-nhiệm đối với Hội-chợ và do theo đó mà làm việc cho có thứ tự và dễ dàng.

Bàn qua luận lại một hồi rồi chia ra các ban ủy-viên như dưới đây:

### BAN ỦY-VIÊN QUẢNG-CÁO

Chánh-trưởng-ban: ÔNG BÚI-TRÀ Chủ-nhiệm SÀI THÁNH,

Phó-trưởng-ban: VÕ-KHẮC-THIỆU,

Ủy-viên: NGUYỄN-VĂN-ĐIỆM - NGUYỄN-CHI-MAI - VIỆN-HOÀNH - CAO-THƯỢNG-THINH.



TẬP TRƯ

Những cái lặc léo trong truyện Kiều

Trong Truyện Kiều của cụ Nguyễn-Du có nhiều cái lặc-léo người ta thường đem đổ nhau, tức như cả bộ sách có mấy cái « mười-lăm » — có bốn cái mười-lăm — và một câu toàn chữ : *Hồ công quyết kể thừa cơ, lễ tiên binh hậu khác cơ lẫn công*; một câu toàn nôm : *Này chông, này mẹ, này cha, này là em ruột, này là em dâu* — những cái đó vẫn có nhiều người hay nói tới.

Còn mấy chỗ lặc-léo nữa mà ít ai biết đến và cũng ít đem đổ nhau, là những chỗ này :

Trong truyện Kiều có một câu ba chữ lnh, là câu :

*Tinh-nhân lại gặp tinh-nhân,  
Hoa xưa ong cũ, mấy phen chung lnh.*

Có một câu ba chữ cãnh là câu :

*Cãnh nào cãnh chẳng đeo sầu ?  
Người buồn cãnh có vui đâu bao giờ ?*

Trong câu nào có dùng ba cặp điệp-tự đi luôn với nhau ? Là câu này :

*Trông vời, gạt lệ, phân tay,  
Góc trời thăm-thẳm, ngày ngày dăm-dăm.*

Trong câu nào chỉ một câu mà có cả lời ba người nói ? Là câu này :

*Báo ân rồi sẽ trả thù.*

*Từ rằng : Việc ấy phù cho mặc nàng.*

(Thượng-văn là : «Nàng rằng : «nhờ cậy uy-linh, hãy xin báo đáp ân-tình cho phu : báo ân rồi sẽ trả thù.» Vậy thì sáu chữ «báo ân rồi sẽ trả thù» đây tiếp với trên, là lời Kiều nói. Kế đó hai chữ «Từ rằng» là lời của tác-giả nói. Đến sáu chữ «Việc ấy phù cho mặc nàng» tiếp với «Từ rằng» thì là lời của Từ-Hải nói. Vậy là trong một câu mà có lời ba người nói.)

Có hai câu nào đi liền với nhau mà đối nhau thiệt chính ? Là hai câu này :

*Trong vòng dáo dặng, gươm trần,  
Kẻ lưng hùm sói, gởi thân lời đời.*

*Giữa dòng nước chảy, sóng đời,  
Trước hàm rồng-cá, gieo mồi thủy-tinh.*

Có bốn câu nào đi liền với nhau mà hai câu này ý đối với hai câu kia ? Là bốn câu này :

*Xót thay huyền cõi, xuân già,  
Tám lòng thương nhớ biết là có người?  
Chốc là mười mấy năm trời,  
Còn ra khi đã da mồi tóc sương!*

*Tiếc thay chút nghĩa cũ-càng,  
Đâu lla ngó ý còn vương tơ lòng.  
Duyên em đâu nối chỉ hồng,  
May ra khi đã tay bằng tay mang!*

= C =

NGUYỄN-VĂN-THỜI — CAO-HIỀN KHIẾT — COSMES TÀI — NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN.

BAN ỦY-VIÊN KIẾN TẠO VÀ BÀI TRÍ

*Chánh trưởng-ban :* HỒ-VĂN-KINH.

*Ủy viên :* NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN — LÊ-TRUNG-CU — DƯƠNG-VĂN-SUM — ĐỖ-NHU-LIÊN — MICHEL CANG — DOCTEUR BAI — LÊ-YẾN.

BAN ỦY-VIÊN THÈ-THẢO VÀ BÀI TRÍ

*Chánh trưởng-ban :* NGUYỄN-ĐÌNH-TRỊ

*Phó trưởng-ban :* HUỖNH-VĂN-CHÍNH

*Ủy viên :* TRIỆU-VĂN-YẾN — VÔ-VĂN-BAN — MICHEL CANG.

BAN ỦY VIÊN LO VỀ CÁC CUỘC CHƠI

*Chánh trưởng-ban :* ĐẶNG-THỨC-LIÊNG

*Phó trưởng-ban :* NGUYỄN-TRUNG-VINH

*Ủy viên :* TRẦN-MẠNH-NHÂN — HỒ-VĂN-ANH

— ĐỖ-NHU-LIÊN — DIỆP-VĂN-KỶ — BÙI-VĂN-CÓN.

BAN HỘI-ĐỒNG TRUNG ƯƠNG

(Comité central d'organisation)

*Hội trưởng :* NGUYỄN-XUÂN-BÁI

*Phó-hội-trưởng :* NG-TRUNG VINH — TRỊNH ĐÌNH-THẢO, *Thủ-quĩ :* NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

*Từ-hàn :* DIỆP-VĂN-KỶ — NGUYỄN-HÁO-CA —

*Cố-vấn :* HUỖNH-VĂN-CHÍNH.

Ban Hội-đồng có định mời qui ông TRẦN-VĂN-TÝ, DƯƠNG-VĂN-GIÁO, ĐỐC-PHỦ CHI dự vào và nhờ ông Trọng-sur CHÍNH mời giùm.

Đông hồ đồ 10 giờ, trước khi giải tán anh em ai nấy đến vui vẻ và khuyên nhau từ nay phải bắt tay làm việc thiệt sốt sắng cho kịp ngày 4 Mai là ngày khai-hội.

Cuộc nhóm giải tán hồi 10 giờ rưỡi.

PHÁI BỘ CITROËN ĐẾN SAIGON

Ngày 31 Mars 1932

Luyện đá vá trời, tha cát lấp biển, không biết là có thật hay không, chớ xuống biển lên



trời, xông rừng lướt núi thì ngày nay người Âu Mỹ đã làm được rồi đó.

Xuống biển, lên trời là việc khó-khăn nguy-hiểm không biết chừng nào, nhưng đã có nhiều người thông minh can-đảm dám lnh dám làm rồi, thì việc đi thám-hiểm các rừng rậm đất hoang, há lại không có người dám lnh vào để ruồng vạch chông-gai, xẽ mở đường lối cho người đời bắt chước ?

Nhơn-loại mỗi ngày một sanh nở thêm nhiều, bao nhiêu đất thuộc hình như không đủ chỗ dung chứa nữa, thì ở trên mặt địa-cầu, hãy còn nhiều chỗ bỏ hoang, há người ta lại không tìm đến để quan-sát khí-hậu đất-đại để xẽ đường đi cho nước này thông thương với nước kia, và để đi dần đến đó mà khai phá ?

Cái thời-thế và cái vấn-đề sanh-tồn bây giờ nó buộc con người không được ở không, cũng như nó buộc đất cát, không có chỗ nào là được bỏ hoang để trống.

Những núi cao rừng rậm bao la, những biển cát đồng cỏ mênh mông, mà xưa nay người ta xem đường như đất dư vô dụng, không ai thèm để chơn tới, cũng không ai thèm nghĩ cách lợi dụng nó đó, ngày nay vì vấn-đề

ăn ở, người ta tất phải lấy lại mà dùng.

Những chỗ đồng bằng đất thuộc mà chúng ta ở ngày nay đây, thuở trước ngày xưa, há nó lại không phải là đất hoang rừng rậm ?

Trên mặt địa-cầu bây giờ còn hai miếng đất rộng lớn mênh mông mà chưa có người để chơn tới, ấy là đồng cát Sahara ở châu Phi (Afrique) và dãy núi Himalaya, ngăn hai nước Tàu và Ấn-độ.

Cái đồng cát Sahara mà phải bỏ hoang là tại nó rộng lớn quá, lúc nào nó cũng nóng như lửa đốt, không có một cái sông, một cái suối chi cả, thì làm thế nào mà đi qua cho được. Muốn đi qua đó phải mất nhiều ngày, không thể mang đủ nước theo mà uống; đã vậy, lại khi gặp luồng gió trận đông, cát bụi hốt lên che phủ lấp người, thì còn ai dám chơi đại mà đi qua đó ?

Ở dãy núi Himalaya kia lại càng nguy-hiểm hơn nữa. Thù dữ đã nhiều, khí hậu lại độc, và lại cũng không có đường lối chi cả, thì làm sao mà đi qua cho được ?

Trên kia tôi đã nói, đời nay vì

thời thế, vì sự sanh-tồn của hơn loại, con người chẳng được ở không, mà đất đai cũng chẳng được bỏ hoang nữa. Và lại lên trời xuống biển là khó mà hãy còn có người dám lnh dám làm, huống chi là đi bằng đồng cát, vượt ngang rừng xanh có lẽ nào cái chí-khí liên-thủ của con người lại phải đứng đưng ở trước bức tường hiểm trở ấy ?

Ta nên biết người Âu Mỹ không bao giờ chịu bỏ qua không thiệt-hành một việc gì mà óc họ đã nghĩ ra, trí họ đã tính tới, dầu việc ấy khó khăn nguy hiểm thế nào cũng mặc.

Năm trước hãng chế-tạo ra thứ xe-hơi hiệu Citroën ở bên Pháp đã chế ra một thứ xe-hơi, tuy chạy chậm hơn thứ xe thường, song nó vững vàng và leo dốc xuống hầm chi cũng được hết. Thứ xe ấy nó chạy cũng như một con sấu bò nên người ta mới đặt cho nó cái tên là « auto-chenilles ».

Chế-tạo được thứ xe ấy, thì nghiệm thấy có kết-quả tốt rồi, ông Citroën mới lập ra một phái-bộ, định dùng xe autochenilles mà đi ngang đồng cát Sahara trước.

Cuộc đi ấy thật nguy hiểm quá chừng, lúc ra đi ai cũng năm-năm nơm-nớp lo sợ, nhưng rồi cuộc được thành công một cách tốt đẹp vô cùng.

Từ đây sức con người đã chiến thắng được cái đồng cát Sahara, mà nó cũng không còn tự-đắc giữ được sự « trinh-tiết » của nó nữa.

Người ta mới nghĩ đến sự thám hiểm thứ nhì, là vượt qua dãy núi Himalaya, để xẽ một con đường mới ở trung-bộ Á-châu này nữa.

Hồi năm ngoài ông Citroën lập ra một phái-bộ khác, có 11 người

với sáu cái autochenilles, giao cho ông G. M. Haardt làm đoàn trưởng để đi thám-hiểm trung-bộ Á-châu đó.

Đến đây chúng tôi xin mượn lời bạn đồng-nghiệp Sài-thành đã thuật cuộc hành-trình của phái-bộ ấy rất tường tận để cho độc-giả biết cuộc đi thám-hiểm ấy, nó khó khăn nguy hiểm là thế nào.

«Sau khi đã trải qua Syrie, Mésopotamie, Perse, Afghanistan và dãy núi Hindouskouch rồi, ngày 24 Juin 1931, phái-bộ cầm màn vải bố ở chơn núi Himalaya, tại Srinagar.

«Himalaya ! Himalaya ! Chỉ nhắc đến tên nó mà thôi, thì trong trí ai ai cũng tưởng tượng một hòn núi cao ngất, gần muốn thọc tới lưng trời (8.840 thước), nằm chận ngang hai cái thế-giới: Ấn-độ và Trung-hoa. Tự nhiên trong trí của ta đã thấy trước bao nhiêu sự nguy-hiểm rồi, nào đường sá gập-gình, nào hùm beo dữ tợn, nào trộm cướp hành hung, nào tuyết giá ngăn cản v... v... Sự thiệt, còn không biết bao nhiêu nguy hiểm nữa. Nhưng, có nguy hiểm như thế, ngày nay ta mới biết công-trình của phái-bộ Haardt, Audouin-Dubreuil là vĩ-dại dường nào !

« Một ngàn cây số, trong một cái vùng mà các nhà địa-dư-học đã gọi « cái nóc nhà của thế-giới », làm sao qua được thì làm !

« Ba ngày sau, (27 Juin) khi xem xét cân phân các điều lợi hại rồi, đoàn-trưởng là ông Haardt (người ta thế vừa rồi) mới định :

1.— Do theo ngõ phía bắc Peschawar mà đi thì chánh-phủ

Anh ở Ấn độ cấm nhứt, vì đó là chiến-lộ (route stratégique).

2.— Do theo con đường Leh ở phía đông mà đi : đường dài, lại thêm có ba cái đèo cao, cao lắm.

Chỉ còn ngõ thứ ba :

3.— Vượt qua trái núi ở phía tây Himalaya, lọt xuống phía đông cao nguyên Palmir, theo một cái đường mòn của người Anh đã đi trong thế kỷ vừa rồi, phải vượt qua những bình nguyên củ dầy giá tuyết, trèo lên 5.000 thước cao, rồi mới xuống đất bằng được : đi đường này.



Hình của Trung-lập

Bốn tay trọng-yếu trong Phái-bộ Citroën

« Làm sao đem xe cộ qua nổi ? Cái khó, không phải là sợ dốc cao ; không phải là sợ quẹo ngoặt ; không phải là sợ không cầu ; chỉ sợ đường không rộng, đất không cứng mà thôi : có nhiều chỗ, bề ngang chỉ có 1 thước ba, mà bề ngang cái sắt-sỏi « chassis » xe hơi dài đến 1 thước tư, làm sao cầm máy qua cho được ?

« Sau khi đi dò thám biết các điều đó xong, ông Haardt mới truyền lệnh bỏ lại 5 cái xe, lấy có hai cái, đủ chở phái-bộ đi mà thôi, rồi mới chia phái-bộ ra làm ba đoàn : đoàn thứ nhứt, do ông Hackin cầm đầu, phải dò đường trước, gặp chỗ nào khó đi, thì phải sửa lại, (khởi hành, 2 Juillet). Đoàn thứ nhì, do ông Haardt cai quản, mười ngày sau thì đi nối theo, có hai chiếc xe « con sáu », năm người coi máy và 6 người của phái-bộ. Qua ngày 20 Juin, đoàn thứ ba do ông Audouin-Dubreuil trông nom đem vô-tuyến-điện theo, để thông tin tức ở đằng sau cho phái-bộ biết.

« Từ Srinagar đến Gilghit, trải qua có 300 cây số mà thôi, thế mà hai chiếc xe đi phải mất hết 26 ngày. Mỗi khi qua cầu phải tháo xe ra từ mảnh ; qua rồi thì ráp lại ; lững dừng trèo lên đến 4.200 thước cao.

« Tuyệt ! Tuyệt ! Cần phải thắng kẻ nghịch lợi hại này nữa. Có chỗ tuyết đóng hai bên đường mòn lồi thối dày đến 4 thước. Ngựa đi bị lấp đến ngực. Cho nào ngựa du dự không dám qua, thì xe đều qua được. Lần này là lần thứ nhứt mới có tiếng máy chạy rầm rầm ở một chỗ êm tịnh, cao ngất, xưa nay người ta tưởng không khi nào xe hơi leo hành đến bao giờ.

« Thổ-dân ở Gilghit thấy xe, lấy làm lạ vô cùng, tưởng thần tiên nào biến hóa ra hai con vật kỳ khôi ấy, nên xúm đua nhau đeo nghet hai cái xe chẳng khác nào như giầy chùm-gối.

« Đoàn thứ nhì, ngày 25 Juillet mới đến Peschawar, bỗng được giầy-thép gió cho hay tin rằng đoàn ở Trung-hoa, ở Bắc-bình đi rước, bị chánh-phủ Nam-kinh

không cho phép, chẳng thế nào gặp mặt đoàn thứ nhứt được.

« Bất được tin chẳng hay ấy, Georges Maré Haardt mới để một cái xe lại Gilghit hầu cho thiên hạ biết mình qua đó ; còn cái xe thứ hai thì tháo ra, chở tuốt về Pháp. Đi tới nửa ! Càng đi chừng nào, càng cao chừng ấy : 2.600 thước ở Balbit ; 2.700 thước ở Ghilmit ; 2.900 thước ở Khaibar ; 3.500 thước ở Khaibar : phái-bộ đã nằm chính giữa hai hòn núi cao lớn tận trời : núi Karakoram, và Hindouskouch.

« Không cần nói, chắc độc-giả cũng đoán biết rằng đi được như vậy phải lặn lội là bực nào ; dụng đầu ăn đó, dụng đầu ngủ đó ; có một khi phái-bộ thức trọn ba đêm, rồi mạnh ai nấy tìm kẹt đá chun đầu vào đó mà ngủ. Chung quanh mình, bụi bay mịt mù, nắng chói như thiêu !

« Đến ngày 3 Septembre, hồi 12 giờ trưa thì phái-bộ đến đèo Kilik (5.000 thước cao) ; chỗ này là chỗ lạnh lẽo, chia ra bốn thế-giới rõ ràng : Ấn-độ, Nga, Tàu, và Afghanistan.

« Cái nẻo sang Tàu giàng ra xa trước mắt ! »

Chiều 31 Mars 1932 phái-bộ « Croisière Jaune » đến Saigon, ấy là đã liễu-kết cuộc thám-hiểm của mình vậy.

Cứ theo tin báo trước thì đúng 5 giờ rưỡi chiều bữa ấy phái-bộ mới tới, bởi vậy có nhiều người đợi gần đến giờ ấy sẽ đi đón rước cho rõ-ràng, té ra mới 4 giờ 50 phút, phái-bộ đã đến nơi, làm cho cuộc liếp rước có hơi nguội lạnh một chút.

Trong lúc thợ thầy của Thành-phố còn đang lo trồng cột treo

cờ ở miếng đất trống trước dinh Xã-tây để làm chỗ cho xe-hơi của phái-bộ đậu nghỉ, thì đoàn xe hơi kia đã đến đại-lộ Charner, ngừng lại ở sau nhà hát Eden-Cinéma rồi.

Vừa hay tin ấy, ông Đốc-lý Rivoyal, M. Bainier, chủ hãng Auto Hall, và nhiều vị khác đã lật đật đến nơi để tiếp mừng phái-bộ, rồi trong một khắc đồng-hồ, cái tin ấy truyền ra khắp thành-phố, thiên-hạ kéo nhau đến xem những cái xe-hơi « autochenilles » đông không biết bao nhiêu mà kể.

Người ta bao vây chung-quanh M. Audouin-Dubreuil và bạn đồng hành của ngài, người ta khen ngợi, người ta han hỏi, trả lời không ngớt miệng. Phái bộ thuật cuộc hành trình của mình cho mọi người nghe, đại để cũng như lời bạn đồng-nghiệp Sài-thành chúng tôi đã thuật trên kia vậy.

Nhơn vì ông Haardt làm đầu phái-bộ từ trần bên Thượng-hải, người ta đem quan-tài ông xuống tàu Félix-Roussel để chở về Pháp, mà hiện nay chiếc tàu ấy ở bên Thượng-hải cũng vừa qua tới Saigon, nên trong lúc phái-bộ ở đây, nhà-nước không có bày ra cuộc vui chơi chi cả.

Sớm mai ngày 1er Avril, ông Audouin-Dubreuil có ngồi xe hơi ra Vũng-tàu đợi chiếc Félix Rous-

sel ở Thượng-hải qua tới đó, ông liền xuống tàu viếng quan tài ông Haardt và ngồi tàu ấy mà vào Saigon, có đủ mặt các ông trong phái-bộ đón tiếp.

Hồi 5 giờ chiều ngày 1er Avril quan Thống-dốc Nam-kỳ là ông Eutrope có đến viếng phái-bộ và đi xem mấy cái autochenilles đậu trước Xã tây đó.

Xe hơi của phái-bộ « Croisière Jaune » gần giống như xe camion chở hàng mà ta thường thấy, song máy móc tốt hơn nhiều lắm mà cái giàn cũng chắc chắn nữa.

Mỗi cái xe có đề tên riêng cho dễ nhớ, có ngăn ra làm hai gian, gian đầu có đủ chỗ cho 5 người ở, còn gian sau thì để trống, khi nào có cần dùng việc chi sẽ dùng. Mấy cái xe dồng theo (remorques), mỗi cái xe có thể chứa được 4 thùng nước, 10 cái va-li, 5 cái rương đựng đồ trang điểm, 5 cái giường ngủ, 2 cái bàn và 5 cái ghế ngồi.

Mỗi cái xe có chở đồ, nặng đến 4 tấn, có 6 xi-lanh và 40 mã lực. Giàn dưới có nhiều bánh xe nhỏ, để leo dốc xuống hầm cho vững, bởi vậy nó chạy không mau bằng xe hơi thường, mỗi giờ chỉ chạy từ 8 đến 33 cây số là cùng.

Những cái xe dồng theo, mỗi cái đều gò đủ đồ làm ra một cái trại cả. Khi nào có cần dùng, người ta liền căng vải ra làm một cái trại có đủ bàn ghế và đồ dùng cũng như ở nhà mình vậy.

Sớm mai ngày chửa nhứt 3 Avril phái-bộ đã đem hết 6 cỗ xe xuống tàu Félix Roussel và cùng đáp tàu ấy mà trở về Pháp-quốc.

VIÊN-HOÀNH

Phụ-nữ Tân-văn số tới là số đặc biệt, song giá bán lẻ cũng 0\$15. Xin độc-giả chú ý và mua sớm kẻo trễ thì không còn rất uống.

## Thẻ lệ dự Hội chợ Phụ nữ mở ra ở Saigon từ 4 tới 7 Mai

Bổn-báo xin đăng thẻ-lệ dự Hội-chợ Phụ-nữ lên đây, để chị em Lục-châu được biết và luôn dịp khuyên chị em nên đem lòng sốt sắng về công cuộc có ý-nghĩa hay này.

1. Hội Dục-anh và tòa báo Phụ-nữ Tân-vân hiệp nhau tổ-chức một cuộc đấu xảo các món đồ nữ-công của phụ-nữ Việt-nam kêu là Hội-chợ Phụ-nữ.

2. Cuộc đấu xảo này mở cửa trọn 4 ngày, đêm, từ chiều thứ tư 4 Mai cho tới sáng đêm thứ bảy 7 Mai, tại sân Thể-thao Saigon (Stade Saigon Sport) ở đường Lareynière, sau Nữ-học-đường.

3. Huê lợi cuộc đấu xảo này trừ ra các phí tổn, còn bao nhiêu bỏ hết vào quỹ hội Dục-anh để lo nuôi trẻ con nhà nghèo khó.

4. Ban trị-sự Hội chợ có cất sẵn nhiều gian hàng để cho các nhà dự đấu mượn riêng, để trưng dọn đồ của mình, và các nhà thương-mãi kỹ-nghệ mượn để dọn hàng bán, và nhất là làm quảng-cáo. Những gian hàng này, ai mượn cũng được, chẳng luận nội-hóa, ngoại-hóa, đàn ông hay đàn bà.

Các chị em ở xa, không thể đem đồ đến tận nơi hoặc ở gần mà có ít, không tiện dọn riêng được, thì xin gửi đến cho hội và nói rõ cho hội biết những đồ ấy sau khi ban ủy-viên chấm rồi thì giao cho hội bán hay là khi xong cuộc gửi trả lại. Nếu định bán thì xin định chắc giá bao nhiêu. Những hàng bán được hội sẽ trừ 30%. bỏ vào phí tổn còn 70%. gửi cho nguyên-chủ.

5. Các nhà dự đấu có đồ nhiều thì hội sẽ cho mượn riêng từng gian hàng để trưng bày và bán tùy ý, khi chấm thường ban ủy-viên sẽ đi đến mỗi gian hàng mà xem xét. Số tiền bán thì người chủ lấy trọn chớ hội không trừ tiền chi hết.

6. Các cô các bà nhà khuê các, giàu có, muốn gói những đồ của mình làm để đấu chơi và giao luôn cho hội bán lấy tiền giúp vào hội Dục-anh thì hội càng cảm tạ lắm.

7. Về sự chăm thương, ban hội-đồng sẽ chọn các nhà thân hảo, lịch duyệt, và các nhà chuyên môn mà lập ra nhiều tiểu ban, ví dụ đồ thêu thì có mấy nhà rành nghề đồ thêu chấm, bánh mứt thì có mấy nhà rành nghề bánh mứt chấm vân vân.... lại cách chăm cũng sắp đặt rành rẽ, như đồ thêu máy thì chấm theo đồ thêu máy, đồ thêu tay thì chấm theo đồ thêu tay, còn bánh mứt thì chia làm ba thứ :

A) Các thứ bánh mứt làm khéo đẹp để chưng chơi (ăn không dặng).

B) Các thứ bánh mứt ăn được.

C) Các thứ bánh mứt ngoại quốc như bánh Tàu, bánh Tây vân vân.

8. Ban trị-sự có phát cấp bằng về cuộc đấu xảo này cho các nhà dự cuộc và rất nhiều phần thưởng xứng đáng.

Cấp bằng có ba hạng : Nhất, nhì và ba.

9. Ngoài cuộc đấu-xảo nữ-công thì hội có tổ chức nhiều cuộc vui như thi cách ăn mặc của con nít, phát phần thưởng, tranh Coupe Ping-pong, Coupe Tennis, hội huê đăng, tranh vô địch cờ tướng, hát cải-lương, hát bóng, hát xiếc, cờ bóng, nữ sĩ diễn thuyết, và cả mấy chục trò khéo, cuộc vui lật vật nữa...

10. Ban trị-sự nhất định giá tiền vô cửa trả một lần là 0\$50 mà thôi, khi vô cửa rồi thì tự do coi hết các cuộc vui khỏi trả tiền chi nữa.

Hỏi thăm và gửi các hóa vật xin do nơi :

**Madame Nguyễn-đức-Nhuận**  
Chủ-báo Phụ-nữ Tân-vân  
48 Rue Vannier Saigon

### THUỐC XỨC MỤN VÂN-ĐÀI

Phàm đàn bà con gái, đương lúc xuân thời, qui nhất là giữ gìn cho da mặt được mịn màng, trong trẻo.

Người con gái dầu cho gương mặt xinh đẹp, miệng cười có duyên tới đâu nữa, mà nước da lại xỉn mốc mọng, dễ lâu thành tàn nhang, thì coi cũng kém về yêu kiều, ví như hòn ngọc qui mà có tí có vết vậy.

Cho nên chúng tôi, đã từng thí nghiệm nhiều lần tìm ra thứ thuốc này trừ các chứng mụn trên mặt như mụn bọc, thâm kim, tàn nhang, v. v. . .

Người nào mụn ít xức một ba đêm, mụn nhiều trong năm đêm thì hết. Mấy đêm đầu mới xức thấy da mặt có hơi ngứa, thì chớ sợ, cứ xức hoài cho tới hết mụn. Đã có nhiều người dùng thử đều khen ngợi rằng : « Thuốc hiệu-nghiệm không có thứ thuốc xức mụn nào hay bằng. »

GIÁ BÁN MỖI HỦ LÀ :

Hủ lớn 1\$50. — Hủ vừa 1,00. — Hủ nhỏ 0,50

Ở xa ai muốn mua, hoặc muốn trừ bán xin viết thư thương lượng với Mme Nguyễn-đức-Nhuận, Rue Luciana Travinh. — Cũng có gửi bán tại Soieries Ng.-đức-Nhuận (Chợ-củ Saigon).

P. S. Xức thuốc này, muốn cho tuyệt nợc thì nên dùng thuốc xđ «Tiểu-đám-tê hiệu con Voi» một tháng hai kỳ, thì không hao giờ có mụn.

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

## MỘT NHÀ NỮ MỸ THUẬT CỦA TA

Có người lấy làm lạ rằng sao chị em ta giàu tình-cảm mà không có mỹ-cảm. Vì theo lẽ thường ở đời, người đàn-bà là giống tình-cảm hơn hết, nếu đã biết mừng giận vui buồn, biết nghe bài thơ bi-ai mà châu mày rơi lụy, biết nghe khúc đàn đeo dặt mà xót dạ động lòng, thì tất nhiên phải biết

ngó những cái đẹp mà sanh ra cái mỹ-cảm. Ví dụ như biết bức tranh nào vẽ đẹp, pho tượng nào nắn tài, tòa nhà nào kiểu khéo, hay là thấy non xanh nước biếc mà biết ngợi khen cái đẹp của cảnh-sắc thiên nhiên, ấy đều là cái mỹ-cảm, hễ ai có tình-cảm thì đều có cả. Thế mà đàn-bà Việt-nam rất dỗi nghe thơ mà mạch sâu lai láng, nghe đờn mà thần-trí mơ màng, chỉ có tình-cảm là nhiều mà thôi, chớ không có mỹ-cảm chút nào hết.

Tôi cho họ trách chị em ta như vậy chưa đúng. Phải, có tình-cảm thì có mỹ-cảm, ấy là sự thật ở dân-tộc nào biết trọng mỹ-thuật và có mỹ-thuật kia. Nước mình ngày xưa, có biết trọng mỹ-thuật đâu, nếu có một hai cái gì vào hàng mỹ-thuật thì cũng là bắt chước người Tàu, chớ tự mình không có sáng-kiến và cũng không biết khuynh-hướng về mỹ-thuật là gì cũ. Bởi vậy, sanh ra trong cái xã hội cở-lai không có mỹ-thuật, thì bảo người ta có cái mỹ-cảm về bức tranh đẹp hay là pho tượng khéo sao được? Đến đàn ông cũng không có cái mỹ-cảm ấy thay, huống chi đàn-bà. Nói cho phải, nghe bài thơ sâu mà động lòng, nghe tiếng đờn hay mà sanh tư, cũng chính là một mỹ-cảm, nhưng mà là cái mỹ-cảm vô hình; còn đến mỹ-cảm về sự biết bức tranh, pho tượng là khéo, đó là cái mỹ-cảm về hữu-hình, thì

ta còn thiếu thiệt. Thiếu cả ở đàn đàn ông, chớ không riêng đàn-bà mà thôi.

Người ta nói sự tiến-bộ là một mỹ-thuật, dù chứng tỏ ra rằng nếu người muốn tiến-bộ thì phải biết trọng mỹ-thuật mới được. Tôi thấy bây giờ đồng-bào đã có nhiều người biết xu hướng và yêu

mến mỹ-thuật, ấy là cái đầu to đáng mừng. Lại thấy có một vài chị em cũng xu-hướng và yêu mến mỹ-thuật, thì càng đáng mừng hơn nữa.

Trường Đông-dương Mỹ-thuật mở ra mấy năm nay, trong số trên trăm người học-sanh, có một người thiếu-nữ xen vào : Cô Lê-thị-Lựu.

Cô còn nhỏ tuổi, rất thông minh, có sáng-kiến, ở trong trường học vẫn là tay cao-đệ, tháng sáu năm nay thi ra, chắc-có đậu cao; ban trai đồng học, nay đã thành tá-địa, như các ông Lê-Phổ, Tô-ngọc-Vân, Nguyễn-cao-Đàm, v. v. . . cũng đều khen cái tài học của cô, thật là một người nữ-tiên-phong trong mỹ-thuật-giới.

Các môn học trong trường, môn nào cô cũng học cả, mà chủ-tâm chuyên trị về khoa hội-họa hơn. Một đời khi cô có vẽ trên các báo một vài tấm tranh khôi hài, thật nét bút tài tình và dụng ý sâu sắc lắm. Cô đã hứa vẽ cho Bổn-báo cái bìa cuốn « Gia-chánh » sắp xuất-bản nay mai, chị em sẽ thấy tài vẽ của cô ra thế nào.

Trong nữ-giới đã có người như cô Lựu, cô Mộng-Hoa, biết đem mấy ngón tay mềm mai dùng vào mỹ-thuật, như vậy thì ai bảo rằng chị em ta không có mỹ-cảm nữa? Ta nên trông mong có nhiều chị em biết tập-luyện về đường này, không phải là khoa học thường, mà cũng có quan-hệ lớn về nền tiến-hóa của dân-tộc ta đó. —P. N. T. V.—



CÔ LÊ-THỊ-LỰU

CHỊ EM CỬ BƯỚC TỚI ĐI

## HỘI-CHO' PHỤ-NỮ' CUỘC ĐẤU XẢO NỮ' CÔNG NAM KỸ

Bấy lâu, thấy nhiều chị em vào hạng tàn-liến, đã giác-ngộ cái địa-vị thua sút của mình, thường hay than phiền rằng tại những cái tình cảnh éo-lẻ, lẽ-giáo bó buộc, cho nên người đàn-bà Việt-nam dầu có muốn bước tới đi lên, cũng bị trì kéo lại, hay là bị đường kia nới nọ cản ngăn, không thể nói chuyện tiến hoá và giải phóng gì đặng cả. Tôi tưởng rằng cuộc tiến-hoá của đàn-bà, cũng như đàn-ông, nếu mình đã có chỗ giác-ngộ, đã biết chỗ nào là chỗ thiếu sót, chỗ nào là chỗ cần ích cho mình, thì đều quan-hệ là ở mình biết tự-tu tự-tiến, cho phải cách nhấm-đường, rồi mình cứ việc tiến, chứ không có sức gì trở ngùn tri kéo mình lại được đâu mà lo.

Nếu gặp dịp có hại cho danh-nghĩa, cho xã-hội, không đáng làm mà chị em làm, còn gặp việc có lợi cho đoàn thể, và quan-hệ tới cuộc tiến-hóa của chị em, chị em lại không sốt sắng làm, như thế thì bảo sao chị em không ở cái địa vị thấp hèn mãi cho được? Như vậy thì làm sao đàn-bà có thể hoà theo cái nhịp nhúng tiến-hóa với đàn-ông, để cùng nhau gánh vác mở mang những công việc mới, phân sự mới cho được?

Cuộc Đấu-xảo Nữ-công ở Nam-kỳ mà bạn đồng-nghiệp Phụ-nữ Tân-văn đang lo tổ chức đây chính là một việc tất cả phụ-nữ phải đem tài ra sức, phải chung gánh vác vào, mà tôi không biết chị em nhà ta có được phần đóng, hiểu biết việc cần ích và sốt sắng dự vào hay không?

Phải, việc ấy có ý-nghĩa sâu xa ảnh hưởng tốt đẹp cho đàn bà lắm, ta chớ nên coi làm thường. Tôi dám tin tưởng rằng ai là người đàn-bà Việt-nam có tâm chí, có tài-nghệ, thì đều nên đóng góp vào cuộc Đấu-xảo Nữ-công đó hết. Một là chị em có dịp đem phỏ bày tài riêng nghề khéo của mỗi người ra cho thiên-hạ biết, kéo bấy lâu nhiều cái nữ-công nữ-nghệ của ta bị chìm đắm trong vòng chật hẹp tối tăm, không ai biết tới cho mình, lại tưởng rằng đàn bà nhà ta không có mỹ-công xảo-thủ chi hết. Có thứ công-nghệ của đàn-bà, nay đem phỏ bày ra, không chừng sẽ có kết-quả, là người ta biết món công nghệ ấy hữu-dụng, rồi mở mang thành nghề to, thâu được mỗi lợi lớn; như vậy

chẳng là về-vang chớ chị em và mở đường chức nghiệp cho chị em hay sao?

Món bánh tâm thường, bực thù nhỏ, nếu khéo lợi-dụng ra, cũng có thể được dùng với đời, trở nên nghề lớn, biết đâu? Chẳng hơn là mỗi người có tài-nghệ riêng, mạnh ai nấy giấu, đã không có ích gì cho ai, lại cũng không có lợi gì cho mình nữa.

Huống chi một dịp Đấu-xảo như vậy, chính là một dịp để khuyến-khích nhau về đường công-nghệ chức-nghiệp, khiến cho người này nóng chí, có thể làm khéo hơn; hay là người kia không nghề, bây giờ trông thấy đó cũng có thể nức lòng tìm kiếm học hỏi lấy một cái nghề mà làm. Rồi thì mỗi người đều biết công nghệ là cần, chức-nghiệp là trọng, thì mỗi người sẽ có cách độc-lập mưu sanh, không phải ăn gỏi sống nhờ nữa, tự nhiên là cái địa-vị của đàn-bà sẽ được tăng lên cao quý, mà những cái vấn-đề bình-dẳng bình-quyền, bấy giờ chẳng cần phải hô hào, thì nó cũng tự giải-quyết lấy.

Cuộc Đấu-xảo ấy lại còn cái ý-nghĩa khác, là chị em có cơ hội để kết liên đoàn-thể, trao đổi ý-kiến với nhau. Ai cũng biết cuộc tiến-hóa của đàn-bà hay đàn-ông cũng vậy, phải hiệp sức đồng tâm với nhau đặng lo liệu bản lĩnh, rồi mới tiến-hành, là vì việc đời phải góp sức nhau lại mà làm chứ không phải rời rã mỗi người một nơi, lung-tung mỗi người một ý, mà làm nên việc gì được. Đàn-ông còn có nhiều đoàn-thể nọ, cơ hội kia, để cho người Nam kẻ Bắc, người chợ dân quê được gặp gỡ nhau, trao đổi ý-kiến với nhau về mỗi việc gì, chớ đàn-bà ta có gì đâu!

Chị em-ta chưa có đoàn-thể, lại cũng ít cơ-hội để gặp nhau mà bàn soạn công việc; nếu như không gây ra cho có cơ-hội để gặp gỡ liên-kết nhau, thì té ra nhà chị em ở, việc em em làm, thứ nhất là người đàn-bà ở Nam và ở Bắc, cách trở xa xuôi, có lẽ cả đời ít khi được dịp thấy mặt ngó lời với nhau. Cuộc Đấu-xảo này tức là cho chị em trong Nam ngoài Bắc, có cơ-hội để liên-kết đoàn-thể, đi trao ý-kiến với nhau đó.

Bởi vậy tôi mong rằng chị em trong nước, nên đem lòng sốt sắng về cuộc Đấu-xảo đang tổ-chức bây giờ, sao cho được kết-quả tốt đẹp trọn vẹn. Chẳng những với cuộc Đấu-xảo như thế mà thôi, với các công cuộc nào khác, mà có ý-nghĩa cho nữ-giới, có ích lợi cho xã-hội, thì chị em đều nên sốt sắng cả. Như vậy là chị em đi tới trên con đường tiến-hóa đó.

A. D.  
(Đuốc-Nhà-Nam)



## BỊNH CÙI

Bác-sĩ Raymond, chánh sở Y-tế Bắc-kỳ, là nhà kháo-cứu rất lâu về bệnh cùi, hôm ngày 21 Janvier mới rồi, ngài có diễn-thuyết về bệnh ấy tại đại-diễn-đài, trường Cao-đẳng Hanôï, đại-y như vậy:

Bệnh cùi là một bệnh sanh ra bởi vi-trùng. Vi-trùng ấy do ông Hansen tìm ra năm 1873 vì thế cho nên đặt tên là vi-trùng Hansen.

Vi-trùng Hansen bề thâm nhập vào mình người nào thì bệnh lây sang người ấy liền. Ví dụ như người có bệnh, hi mũi ra nơi nào, trong mũi có rất nhiều vi-trùng cùi (khi khám vi-trùng người có bệnh, người ta nạo hai lỗ mũi lấy vi-trùng xem vào kiến hiên-vi) ai vô ý để mũi ấy dính vào tay, khi lấy tay ngoáy vào lỗ mũi, thế là vi-trùng truyền sang, thế là mắc bệnh. Vậy hi mũi bằng tay là một việc rất hại cho vệ-sanh, bởi vậy người Âu-tây vẫn hi mũi bằng khăn mu-soa luôn.

Những người có ghê, trong mình đầy những mụn, những vết ghê rướm máu, nếu tay những người ấy sờ nhấm vi-trùng cùi, rồi gãi vào mình, thì chẳng khác nào họ lấy tay bắt lấy bệnh cùi mà đem vào máu mình vậy. Xem đó đủ biết rằng bệnh ghê tuy không nặng, nhưng cũng có lúc dễ mắc bệnh cùi, ta phải lo chữa cho mau hết ghê mới được.

Những người đi chơn không

cũng dễ mắc bệnh cùi lắm. Ví dụ như khi dẫm vào nơi có vi-trùng cùi, vi-trùng ấy bám vào chơn, nếu chơn có chỗ đau, vi-trùng theo chỗ ấy vào đến máu, thế là mắc bệnh.

Chuột cắn cũng là một cách truyền bệnh cùi, bởi vì giống chuột thường hay mắc bệnh cùi lắm. Một con chuột cắn nhấm người lành, cũng truyền sang bệnh được nữa, song cái đó cũng ít khi xảy ra.

Cha mẹ cùi thường hay lây cho con cái, bởi vì ở gần gũi với nhau hằng ngày. Xét ra thì mẹ hay truyền bệnh cho con hơn là cha. Bệnh cùi lây rồi mà tới bốn năm năm mới phát, đó là hạn trang-bình.

Có nhiều người tưởng rằng hệ mắc phải bệnh cùi thì không có thể nào chữa hết, ấy là lầm lắm.

Từ xưa người Tàu và người Ấn-độ đã từng dùng vị đại-phong-tử (hột trái cây đại-phong) để chữa bệnh ấy, nhưng nó là một vị thuốc độc uống vào hết bệnh cùi, nhưng lại sanh bệnh khác, như bệnh đau bộ máy tiêu hóa, thành ra gỡ bệnh nọ lại mắc bệnh kia, nên người ta cũng không muốn dùng.

Ít lâu nay người Mỹ có tìm



cách dùng dầu (huile de chaulmoogra) ép ở hột cây đại-phong (hydnocarpus anthelmintica) chế với ether làm một thứ thuốc tiêm vào máu người cùi, để tránh khỏi phải uống vào miệng. Thuốc chế theo lối Mỹ, tiêm thấy công hiệu, có người lành bệnh ngay, nhưng cũng còn có một điều bất tiện là tiêm vào đau lắm, khiến cho có nhiều người mắc bệnh đành chịu cùi còn để chịu hơn là tiêm thứ thuốc ấy.

Muốn tránh khỏi điều bất tiện ấy, nay quan chánh sở Y-tế Raymond có giao cho quan chánh phòng thí-nghiệm canh-nông, tức là quan năm Báo-chế Peirier, lo nghiên-cứu và bào-chế một thứ thuốc khác tiêm không đau mà cũng kiến hiệu như vậy.

Ông Peirier mới chế ra được một thứ xà-bông (savor) trong có chất dầu đại-phong-tử, gọi là « Soluté de chaulmoograte de soude », tiêm vào mạch máu hời-huyết - quăn, chẳng đau đớn gì mà lại thấy bệnh giảm ngay. Ấy, vì vậy mà người cùi nào đã được tiêm cho một lần, lại đòi tiêm mãi.

Tôi có đến viếng phòng thí-nghiệm của ông Peirier, thấy ông lương-y Nguyễn-kim-Kinh và ông Tu-soan Nguyễn-văn-Thư hiện đang chế thứ thuốc tiêm ấy.

C. T.  
(Rút trong K. H. T. C.)



## GIA-CHÁNH

### DƯA GIÁ

Lựa giá mập và trắng, mua về ngâm trong nước một chặp, vớt ra lật rề cho kỹ, rửa ba bốn lần cho thật sạch, đánh một tượng nước muối trút giá vô ngâm, độ năm phút vớt ra rửa lại ba lần nước cho thật kỹ.

Đâm muối, phèn chua cho nhỏ bỏ vô cái viem, nước nấu sôi rớt vào khuấy cho tan coi chừng nước còn ấm ấm, nếm coi vừa mặn mặn chát chát là được. Nhận giá vô, lấy lá chuối dầy lại để nửa ngày ăn được.



### DƯA CẢI

Cải bẹ xanh lựa cây nào cộng trắng lá non, mua về phơi nắng héo héo. Nấu một chảo nước sôi có bỏ muối mà trung cải. Trung từ cây, nhúng vô rồi lấy ra liền. Làm nước phèn và muối liệu nước có mùi mặn và chát chát mà nhận cải vô. Để một ngày ăn được.

Cải bẹ trắng làm dưa, cách làm cũng như cách làm cải bẹ xanh, song phải lấy nước muối trung cải đó rồi bỏ đường thè vô liệu ngọt ngọt, nấu lại sôi một dạo, trút ra để ấm ấm sẽ nhận cải.

N. T.

### CÁCH THỬ NẤM

Muốn thử nấm tươi cho biết nó có độc hay không, thì hãy lấy một hoặc hai củ hành tây, chẻ làm ba làm tư ra rồi bỏ vào son luộc chung với nấm. Nếu nấm ấy độc thì những miếng hành kia sẽ đen si hết, vì nó bị cái độc của nấm bám vào đó.

Có một ông lương-y lại nói nếu muốn thử nấm tươi thì khi luộc nấm hãy bỏ vô son một nhúm muối, luộc cho sôi, chắt nước đổ đi, thì nấm ấy không độc nữa.

**Nấm khô.** - Nấm độc vốn có một chất nhựa, dầu phoi cách mấy cũng không thể khô như nấm không độc kia được. Trước khi dùng nấm, bao giờ ta cũng phải rửa, vậy khi rửa đó nếu ta thấy cái nấm nào nhờn-nhớt, ấy là nấm độc đó.

Duy-Cơ



### DƯA CHUỐI HỘT

Lựa chuối non mới tượng hột gọt bỏ vô ngoài-cho dày, gọt còn cái cơm nhiều sau dưa cứng ăn không ngon.

Làm một tượng nước có vắt nước khế chua vô, và bỏ muối để dầm chuối. Muốn xắt nguyên trái, hay chẻ làm hai cũng được, khi xắt phải kẹp chiếc dĩa bèn lưng trái chuối, dùng dao bèn xắt xiên-xiên. Xắc xong bỏ vô tượng nước chua mà dầm.

Khi xắt xong rồi cũ, thì khởi sự bóp xả cho hết nước chát, đánh một tượng nước phèn mà rửa cho trắng, xả lại ba bốn lần nước lã rồi vắt ráo.

Giấm thanh, đường cát, hai thứ liệu cho vừa chua vừa ngọt, tời, ớt, hai thứ dầm nhỏ quậy vô nước giấm cho đều. Chuối muốn lặn củ tời hay để vậy tùy ý, nhận vô cái ve keo hay cái thố rồi đổ nước giấm đó vô cho khoả mặt, đậy cho kín gió kéo đen.

Như muốn lặn củ tời thì phải lặn khi dầm nước muối vì khi ấy nó dịu dễ làm.

### DƯA GỪNG

Gừng non gọt sạch, xắt mỏng dầm muối cho dịu rồi xả ba bốn lần nước lã cho sạch, vắt ráo. Giấm, đường, chít muối, đánh cho tan. Gừng bỏ vô cái keo hay cái thố, chẻ giấm đó vô rộng chừng vài bữa ăn được.

Như làm gừng già thì khi xắt rồi phải bóp cho kỹ và xả nhiều lần nước mới bớt cay được. N.T.



## VAN UYEN

**Đêm khuya dậm trường**  
Dậm liễu mây giăng gió lạnh-lùng,  
Nước non ai kẻ bạn tình chung?  
Bóng huỳnh đũa lối chơn cao thấp,  
Tiếng mõ cầm canh ý ngại-ngùng.  
Đêm vắng vắng tâm vài diêm cỏ,  
Đường xa xa tit mấy ngàn thông.  
Gươm đàn nửa gánh vai mang nặng,  
Ngắm cảnh giang-san dạ nào-nùng.

Q. T. (Dalat)

### Họa vận

Dưới bóng trăng suông cảnh lạ-lùng,  
Cỏ hoa như nhuộm vẻ sầu chung.  
Ráo hơi hờn..... mê mồi,  
Lạc lối đêm sương khách ngại-ngùng.  
Nguyệt lạnh, giông dầy nhờ lá liễu,  
Chùa hoang khuya mờ cạy nhánh thông.  
Cành di, mong mồi trời mau sáng,  
Tái-ngộ giang-san: Nhị với Nùng.

P. T. (Quinhon)

**Họa bài thơ đầu của cô Nguyệt-Hồng** (trong Phụ-nữ số 120)  
Kẻ trước người sau cũng chẳng chầy,

Đành lòng theo đó hẹn từ đây.  
Bụi trần khỏi thẹn cùng non nước,  
Gặp cảnh càng vui với cỏ cây.  
Bát-nhà khuấy khoa khi gheo gió,  
Ba-san chờ đợi lúc vln mây.  
Lòng trinh âu cũng trời phò hộ,  
Gởi chút thân này đến cõi tây.

TÒN-NỮ THỊ-HƯƠNG  
(HUẾ)

### Ăn mây tự hào

Một bầu một gậy dạo non sông,  
Ai dám chê mình đũa bất-thông!  
Sung sướng chlu lòn thấy mặt chúng,  
Nghèo-hèn thông-thá thích mình ông.

Xuân năm chái bắc trăng soi mặt,  
Đông nghi hè tây gió lạnh lòng.  
Gạo chợ nước sông ngày tháng sản,  
Lộc trời riêng hưởng thú thông dong.

### Mãng anh em đánh nhau

Anh em chớ phải có ai vào?  
Đánh-đá nhau hoài chẳng hổ sao?  
Khốn-khó cũng trọng vòng cốt-nhục,  
Đấu tranh chẳng nghĩ nghĩa đồng-bào!  
Đồ ngon biết chầu đầu ăn hưởng,  
Tiếng độc còn khua miệng bán rao!  
Củ đậu đừng đem đun-nấu đậu,  
Làm chi để tiếng xấu về sau!

THU-GIANG

### Gái ở chùa

Rừng thiền thấp-thoảng dạng quần-thoa,  
Khuê-các trâm-anh cũng thế à?  
Mùi thể chưa chi mà vội chán,  
Cuộc đời mới rửa cũng lo xa.  
Lạt mùi son-phấn say mùi đạo,  
Chán cảnh phiền-ba mền cảnh già.  
Bà nguyệt trở-trêu lòng dạ thiem,  
Xuân xanh nở để thiệt-thời hoa!

P. T. (Quinhon)

### Họa vận

Lược chẳng cài mà phấn chẳng thoa,  
Cửa không đành khép cánh xuân à?  
Gió thông đưa kệ, mùi hương lán,  
Vóc liễu gãy sương, bóng nhận xa!  
Duyên củ chông-con lẩn chuối hột,  
Chuyện đời khuya sớm ngán trắng già.

Muốn tu bụt sản trong nhà đó,  
Lọ phải thiên-tâm ủ nét hoa.

Q. T. (Dalat)

### Khóc chị Phan Văn-Anh

Thuở nhớ một nhà chung với mẹ,  
Lớn lên hai ngã đành chia rẽ.  
Lấy chồng, chị ở chốn nông nân,  
Bỏ xứ, em đi nơi mất mẹ.  
Vượt biển vào Nam trót tháng trường,

Tim đi dạy học non năm lẻ.  
Được tin chị phải việc trời xuống,  
Đau tức em như lần đất té.  
Ói qui-thần ôi! có thấu chăng?  
Để cơ-nghiep lại cho ai né!  
Đầu giần hủ mắm đã làm rơi.  
Trong ống dũa đôi còn nở bẻ!  
Ôn dịch riêng chi có một mình?  
Ở ăn chung chạ lấy nhiều kẻ.  
Kể bao nhiêu lại khóc bao nhiêu,  
Chị hời linh thiêng xin chứng nghệ!

THƯỢNG-TÂN-THỊ

### Đố kiếm nhà

Nhân-như anh-em bạn-hữu xa,  
Đố ai kiếm thấy được nhà ta.  
Cái sân phía trước mấy che rợp,  
Cán bếp dằng sau khói tỏa ra.  
Đá chẳng có trâu cùng có lợn,  
Cũng không nuôi chó với nuôi gà.  
Ngạt-ngào chỉ có mùi vãn, sách,  
Hửi thấy là vào trúng chỗ ta.

NG-VĂN-ĐÌNH

### Muộn chồng

(Tán: không chồng trông bóng lóng)  
Này ai ai biết nổi ta không?  
Giận kiếp sanh ra muộn tìm chồng.  
Mãng những canh khuya than với thỉ,  
Làm chi ngày lụn đợi rồi trông!  
Ông tơ sao khiến đời mai một,  
Bà nguyệt chi đành dạ bấp bồng.  
Ngày tháng hao mòn lòng vãn kín,  
Có đầu thân để nhẹ như lông.

T. L.

# TIN TỨC TRONG NƯỚC

## ⊗ Được phép mở cửa lại.

Độc-giã chắc còn nhớ hôm tháng trước, nhơn nghe tin Tàu tháng Nhựt, Huế-kiều Nhựt-báo ở Chợ-lớn liền đổi pháo ăn mừng, nên bị chánh-phủ đóng cửa một tháng.

Nay đã đúng một tháng rồi, ban đồng-nghiệp chúng tôi lại mở cửa xuất-bản như trước.

## ⊗ Chuyện bùa trừ lao.

Hội bán bùa trừ lao (Timbres antituberculeux) đã khỏp số từ bữa 20 Février 1932, nghĩa là không còn bán bùa trừ lao kể từ ngày ấy.

Sợ e có người gian xảo thừa cơ hội gạt người nhẹ dạ hay tin, bán bùa ấy thêm mà thu lợi, bởi vậy Hội xin cho công-chúng biết rằng Hội không còn cho phép ai bán bùa ấy nữa từ hôm 20 Février kia lặn.

## ⊗ Mất thuế nhiều quá.

Ba môn thuế thương-chánh, bách-phần và kỹ-nghệ của Đông-dương thâu vô đến ngày 28 Février được hết thảy là 9.888.161 đồng, chia ra như sau này :

1- Thương-chánh : 8.407.716 đồng, nghĩa là sánh với tiền thâu lúc trước thì thiếu hết 2.624.722 đồng.

2- Bách-phần : 738.760 đồng, nghĩa là sụt hơn hồi trước đến 645.406 đồng.

3- Kỹ-nghệ : 721.685 đồng trội hơn được 11.685 đồng. So sánh tháng Janvier năm nay với tháng Janvier năm ngoái, thì thuế thương-chánh thâu vô sụt hết 2.935.372 đồng.

## ⊗ Ông ngờ là con thú.

Đêm thứ bảy 2 Avril, người ta có chờ đến nhà-thương Chợ-rẫy (Chợ-lớn) một người bị bán trúng đầu, rất nặng.

Người ấy là một người Anam, không biết tên họ gì, bị người Tây tên L... đi săn bán, trông thấy ngỡ là con thú, nên bán lầm, đạn xuyên ngay vào đầu.

Bệnh tình người ấy xem nặng quá, chẳng biết thầy-thuốc có cứu nổi hay không.

## ⊗ Ai đánh bà dấm rồi chạy ?

Hồi 9 giờ đêm 3 Avril, bà dấm Fargé ngồi chơi trước nhà số 81 đường Legrand de la Liraye, thỉnh linh có một tên lạ mặt ở đầu nhảy tới, cầm một cái chai đập vào đầu bà Fargé một cái bốp rồi co giò chạy mất.

Bà Fargé bị thương nặng, máu ra nhiều lắm, bà kêu la inh ỏi, một lát mới có lính lại chở bà đi nhà thương Tân-định bỏ rì.

Sở tuần-cảnh đang tìm kiếm kẻ dữ ấy. Một tờ báo nói rằng nghe đầu như lá tên Sừ ở Phú-nhuận thì phải.

## ⊗ Sắm máy bay bay chơi.

Báo Annam Thông-chí mới xuất-bản số đầu ở Nam-định (Bắc-kỳ) thấy có đăng tin nói quan Thông-sứ Nam-định khuyến nhơn-dân trong châu-thành chung đặng 6.000 \$ mua một cái máy bay để lập bay chung với nhau chơi.

Không biết đồng-bào ta ngoài ấy có chịu hùn tiền chưa.

## ⊗ Sở Ba-son đóng tàu.

Lúc này sở Ba-son Saigon đang lo đóng hai chiếc pháo-thuyền (canonnières) để cho chánh-phủ Bắc-kỳ dùng đi tuần ngoài biển.

Hai chiếc tàu này dài 35 thước, rộng 5 thước 61, có 2 máy, 2 khẩu súng đại-bác và 2 khẩu súng liên-thính.

Nghề nói đến tháng 9 tây sẽ hạ thủy và đến cuối năm nay thì xong rồi hết.

## ⊗ Hai ông được tha

Vì cuốn sách « Chơi xuân » mà hai ông Nam-Ký và Á-nam Trần-tuấn Khải bị bắt, bần-báo đã có nói trong số trước.

Nay có tin cho hay rằng bữa ra Tòa nhờ thầy kiện Pascalls tận tâm bình vực nên ông Nam-Ký và Á-nam đã được tha bổng từ hôm 18 Mars rồi.

## ⊗ Kết quả cuộc đánh tráo lãn.

Số báo trước có cho độc-giã hay rằng đại-biểu tên-nit Nam-ký đã đoạt được hai cái Coupe Pasquier và Ch. Mau's rồi, chỉ còn có Nguơn và Nửa đánh với Bình và Búi để tranh cái Coupe của hội Khai-tri Tiến-đức (A. F. I. M. A.) nữa mà thôi.

Bữa 2 và 3 Avril khởi sự tranh Coupe ấy, đại-biểu Nam-ký ta cũng là toàn thắng, đoạt luôn ba cái Coupe lớn năm 1932 này; lại có kèm luôn một cái Coupe của hội Tương-tế Nam-ký ở Hanôï nữa là bốn.

Đêm 4 Avril đoàn đại-biểu đã đáp chuyến xe lửa tốc hành mà về để ghé Huế, Tourane và Quinhon cho Chim Giao vượt chơi cho công-chúng xem. Hôm bữa 9 Avril anh em đã về tới Saigon, được đồng-bào tiếp rước đại đàng rất trọng hậu.

## ⊗ Ông Outrey qua Saigon.

Đầu tháng sau ở Saigon và lục-linh sẽ có cuộc bỏ thăm tuyển-cử chức Thân-sĩ Nam-ký lại, nên bữa 6 Avril ông Outrey ở Paris đã qua tới Saigon để sắp đặt cuộc tranh cử ấy.

Kỳ tuyển-cử này nghe nói có ông giáo-sư Rochet, ông thầy-kiện Gallois-Montbrun và ông Pargoire sẽ ra tranh với ông Outrey, nhưng chỉ có ông Rochet coi bộ người Pháp hoan-ngình hơn hết.

## ⊗ Năm nay ở Hanôï có Hội-chợ.

Ủy-ban Hội-chợ ở Hanôï đã họp hôm ngày 10 Mars để ấn-định việc mở Hội-chợ năm 1932 tại Hanôï trong nửa tháng, bắt đầu từ ngày 27 Novembre 1932.

Bữa 1er Juillet tới đây sẽ bắt đầu cho mượn gian-hàng, song nếu ai muốn bày các thứ hàng ở Pháp gửi qua thì có thể đến hỏi mượn ngay từ bữa 1er Avril này, cũng được.

## TIÊU-THUYẾT

# Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

— Chị đừng có nói như vậy. Không phải tại như vậy đâu.

— Vậy chờ tại giống gì, mà em cứ đeo ở nhà hoài, em không chịu về bên chồng.

— Từ hồi trước tới bây giờ, tại thầy má không cho em về bên. Mà từ này về sau đâu thầy má đuổi về bên, em cũng không chịu đi nữa.

Cô hai Khỏe đứng dậy bỏ đi ra, cô va đi và nói rằng : « Thôi, ở đây đặng mà ăn cho nhiều. »

Cô thấy chức của chồng bây đã không thành, mà lại làm cho cô ba Mạnh giận, không thêm về nhà chồng nữa, thì cô bối-rối không biết liệu lẽ nào. Cô buồn xo, đến chiều ăn cơm cô ăn cũng không được. Tuy vậy mà tánh tình ganh-gò của cô, nó làm cho cô bứt-rứt, không thể bỏ qua chuyện này được, nên tối lại cô thổ-thề nói chuyện với ông Hội-đồng, cô đem sự Thượng-Tứ dặt mào chó về nhà, và tính cưới vợ bé, mà thuật lại cho cha nghe. Có theo dặt nhiều chuyện, tính làm cho cha sợ con rẽ rời-rã, nên lúc tóm lại cô nói rằng : « Thầy phải biểu con Mạnh về bên nó ở, chờ nếu cầm nó ở bên này hoài, đổ khỏi vợ chồng nó xa nhau. » Chẳng dè ông Hội-đồng cũng như cô ba Mạnh, ông nghe nói Thượng-Tứ chơi-bời thì ông nổi giận trợn mắt nói rằng : « Tao đã nhưt định không cho con Mạnh về ở bên. Tương là thằng chồng nó từ-tể thì tao còn cho qua lại, nếu nó sanh sự thì tao bật luôn, có cần gì. Nó muốn cưới vợ khác thì cưới. Con tao thì tao bắt lại. Cháu tao thì tao nuôi. Ai làm sao tao được. Nó có giỏi thì lên Tòa mà kiện. Tao đi hầu, tao sẽ kể chuyện của nó cho quan Tòa biết. »

Cô hai Khỏe nghe như vậy thì cô còn thêm giận, song cô không biết nói sao được, nên sáng bữa sau cô bỏ đi về Bình-cách.

Từ ấy về sau, Thượng-Tứ qua, cô ba Mạnh đã không vui về như trước nữa, mà cô lại có ý lánh mặt, không chịu nói chuyện với chồng. Thượng-

Tứ dòm thấy cứ chỉ cửa vợ như vậy thì cậu lấy làm kỳ, song cậu không nói ra, đợi đủ 3 tháng cậu sẽ xin rước về bên coi vợ nói thế nào.

Cô ba Mạnh để đã giáp 3 tháng rồi, cô thì mạnh mẽ, còn con của cô thì cứng-cỏi lắm. Một buổi sớm mai, cửa ngõ vừa mới mở, gà trong chuồng vừa mới thả ra, thì thấy xe-hơi của Thượng-Tứ qua. Thượng-Tứ bước vô, thấy cha mẹ vợ đương ngồi trên ván mà uống nước trà, còn vợ thì đương ngồi một bên, con nằm lòi-chòi gần đó. Cậu bước lại nằm cườn chườn của con mà nựng; vợ liền bỏ đi xuống nhà dưới, coi bộ như không vui mà thấy chồng đung đến con mình.

Thượng-Tứ lấy làm buồn, song cậu mỉm cười rồi bước lại đứng trước mặt cha mẹ vợ mà thưa rằng : « Thưa thầy má, vợ của con nay đã cứng-cát rồi. Vậy con xin thầy má cho phép con rước về bên mà ở đặng phụ coi trong coi ngoài với con, chờ con ở một mình khó quá. »

Ông Hội-đồng chau mày đáp rằng :

— Mày mà cần gì vợ con. Rước về đặng mày đánh chửi nó chứ rước làm giống gì.

— Thưa thầy, con đâu có dám vậy nữa.

— Mày mà không dám !

— Thưa thầy, hồi trước con khờ dại, nên con không biết trọng vợ, mà lại làm lỗi với thầy má nữa. Từ ngày má con mất rồi thì con ăn-năn lắm. Con lo làm ăn, lo sửa tánh nết, không dám chơi-bời nghinh-ngang như hồi trước nữa. Vợ con nó cũng biết chuyện ấy chứ chẳng không.

— Trời ơi ! Mày mà lo làm ăn ? Mày mà không chơi-bời nữa ? Mày khinh khi tao quá, nên mày mới nói như vậy. Phải, mày không đi chơi nữa. Nhà cửa có sẵn, bây giờ mày làm chủ, đi đâu làm chi cho mất công, rước mèo về nhà chơi không liện hơn hay sao ?

— Thưa thầy, con đâu có làm như vậy.

— Cũng còn chối ! Vậy chờ bữa vợ mày chuyên bụng, tao sai anh hai mày qua kêu mày, không phải nó gặp mày đương ăn uống vui chơi với ba bốn con mèo trong nhà hay sao ?

— Thưa thầy, chuyện ăn uống thì có. Nhưng

HẦY HÚT THUỐC JOB

mà mấy người ấy là khách quen đến thăm con, chứ có phải mèo chó gì đâu.

— Ờ, khách quen! Thôi, nói bấy nhiêu đó đủ hiểu rồi. Còn mấy cưới vợ bé rồi, mấy còn rước con tao làm chi nữa?

— Thưa thầy, con có vợ bé hồi nào đâu?

— Ờ, cũng chối há! Tao nói cho mày biết, tao không muốn mấy bước chun tới nhà này nữa. Đừng có mong rước vợ con mất công. Tao không cho đâu. Mày có giận tao mấy kiện tới đâu mấy kiện đi. Tao sẵn lòng đi hầu.

Thượng-Từ chưng-hững, đứng ngó cha vợ tràn-tràn, không nói được một tiếng chi nữa hết. Thằng nhỏ năm chồi rồi khóc hoé lên. Có ba Mạnh ở phía dưới nhà sau chạy lên bằng con. Thượng-Từ thấy vợ thì day qua hỏi rằng: « Bữa nay tôi qua thưa với thầy mà rước mình. Thầy đã không cho rước, mà lại cấm không cho tôi tới nhà này nữa. Trước khi tôi về, tôi muốn biết coi bụng mình ra thế nào. Vậy mình chịu về bên mà ở hay không, xin mình nói một tiếng trước mặt thầy mà day cho tôi biết, đừng cho tôi về. »

Có ba Mạnh bằng con day mặt vào cây cột và khóc và nói rằng: « Tôi với mình không thể ở đời với nhau được. Thôi, mình có tính cưới vợ khác thì cưới đi đừng vui chơi cho sung sướng. Không còn vợ chồng gì nữa đâu mà tới lui. » Có nói dứt lời, liền bằng con đi vô buồng, nước mắt nước mũi chầm-ngoâm. Thượng-Từ đứng ngó theo, cậu cũng ứa nước mắt.

Theo hỏi trước thì chắc là Thượng-Từ không thể không nói mích lòng cha mẹ vợ được. Bây giờ cậu đã thấy việc đời chút đỉnh, cậu đã sửa tánh được bộn rồi, bởi vậy cha vợ nói như vậy, rồi vợ lại nói như vậy nữa, mà cậu không nổi nóng, cậu lấy khăn lau nước mắt và chầm-rãi nói với ông Hội-đồng rằng: « Bây giờ con mới thấy rõ vợ

chồng cưới nhau vì tiền bạc ruộng đất, vì đương món đối họ, chứ không vì nghĩa vì tình, thì không có tình nghĩa mà ở đời với nhau được. Nhưng mà theo phận của con đây, con lại còn thấy vợ chồng con xa nhau cũng có tại cha mẹ hết một phần trong đó nữa. Con nói như vậy, không phải con dám trách cha mẹ. Có lẽ tại trời khiến như vậy cũng không biết chừng. Thôi, số con làm con rể của thầy mà được có một năm, mà thôi, thì con cũng cam lòng, chứ con không dám phiền trách chi hết. Vậy con xin gói vợ con của con cho thầy mà nuôi giùm. Chúc cho thầy mà ở bên này mạnh giỏi. »

Thượng-Từ nói dứt lời rồi xá cha mẹ vợ mà bước ra.

Bà Hội-đồng lấy khăn lau nước mắt, chừng bà nghe tiếng xe chạy ra cửa ngõ, bà mới nói rằng: « Ông nó nóng quá! Việc con rể để thùng-thắng ta coi đi coi lại. Mới nghe con Khoẻ nói đó, thì ông bứt liền. Ông làm như vậy, tôi sợ ngày sau ông ăn-năn chớ. Tôi coi ý con Khoẻ nó ganhi, nó không muốn cho con Mạnh ở trong nhà này, nó sợ con Mạnh chuyên hết của đi. Nhứt là từ hôm ông nói để ông nuôi thằng nhỏ của con Mạnh đừng ngày sau ông lập tự, thì con Khoẻ nó ghét lắm. Không biết chừng, nó bày chuyện đừng vợ chồng con Mạnh xào-xáo chơi. Sao ông vội tin lắm vậy? Vợ chồng nó có con rồi, ông để rứt rã được hay sao? Ông làm lếu quá. »

Ông Hội-đồng ngồi gãi đầu ngó ngay ra ngoài sân, ông không nói chi hết, mà mặt ông có sắc lo.

Nghĩ đến nhơn-tình mà tức cười. Cười vợ cho con thì mong kiếm chỗ ít con mà nhiều ruộng. Gã con lấy chồng thì tính làm cho chàng rể khỏi ăn của mình. Cười hay là gả, bên nào cũng suy xét cái lợi mà thôi, chứ không dọ-dầm coi đời trẻ có giống tánh-tình, có hiệp ý-tử, có xứng tư-cách, có đồng kiến-thức hay không. Vì vậy nên thấy nhiều cặp vợ chồng ăn ở với nhau chưa bao lâu thì đã rời-rã, mà dầu có vì lợi mà phải rạn thuận hòa với nhau đi nữa, thì trọn đời cũng không có một giờ nào là giờ vui-vẻ.

(Còn nữa)

**Phòng Nhỏ và Trồng Răng**

Ở đường LAGRANDIÈRE, môn bài số 20, SAIGON, TÉL. 175

**Ong PIERRE BLANC**

Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-hiện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và

sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khí-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

**LÀNH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI**

Mme Phan-văn-Gia née Nguyễn-thanh-Long

Cấp-bằng Cao-đẳng tối-nghiep (Brevet Supérieur)

Do số nhà 54 đường Aviateur Garros

**Cậu Tám Lọ**

(Tiếp theo)

Cô Huệ nhìn biết người gương cười chớ kỳ thật có vẻ buồn, nên nói: « Cảnh mai đẹp.. năm đọc sách thật không hợp lẽ chút nào. Đáng lý thì ông kêu tôi ra xem cãnh một lát cho khoan khoái, ông lại để tôi nằm một mình, buồn quá. Nếu như ông buồn thật mà không cho tôi hay thì tôi trách ông lắm; vì những sự buồn của tôi, tôi đều đem ra mà nói thật với ông hết. »

— Tôi cũng vậy. Tôi đã đem trọn cái sự đau đớn của tôi mà thuật lại cho cô nghe rồi chớ tôi có giấu giếm gì cô đâu. Pháp-văn có câu: « Bất kỳ sự đau đớn gì cũng là chị em của nhau cả, thế nên cần phải giúp nhau » (Toutes peines sont secours et se doivent secours.) Tôi thấy cô đau đớn, tôi tỏ sự đau đớn của tôi, thế là vì chỉ có những tấm lòng đã đau đớn về một sự gì giống nhau mới có thể hiểu nhau được. Bây giờ tôi hết đau đớn rồi, tôi không thể nói với cô rằng tôi còn đau đớn. Nếu tôi còn có đều buồn thật thì tôi cần phải than thở với một người bạn chớ óm ắp một mình thì thêm sầu khổ chớ ích lợi gì.

— Nếu ông không buồn thật thì ông cũng bàng khuâng. Tôi đã hiểu những giai-cấp của sự buồn rồi nên tôi ngó ai tôi cũng biết người đang bước đến giai-cấp nào của sự buồn. Bắt đầu buồn về một sự gì, trong sự buồn ấy có nhiều lối, bất kỳ thương nhớ trông mong hay là thẹn-thù lo sợ cũng vậy, người ta thường hay bàng khuâng luôn. Trong khi bàng khuâng thì người ta dường như làm mất vật gì mà tìm chưa được vậy. Hiện bây giờ ông có phải thế không?

Người ấy lắc đầu, cười gương rồi nói rằng: « Tôi không bàng khuâng gì hết. Tôi hiểu vì sao mà tôi phải suy nghĩ nên tôi mơ màng tưởng tượng chớ không phải bàng khuâng buồn bực. Lúc trước tôi cũng vậy, tôi cũng bắt đầu bàng khuâng rồi sau mới đau đớn, nhưng bây giờ thì hết rồi. Có muốn xem cảnh thì đi với tôi. »

Cô Huệ gật đầu, đi một bên người ấy. Hai người đi thủng thủng dưới bóng cây, trên đường soi. Người ấy không nói gì, thỉnh thoảng dừng chơn nhìn mấy đóa hoa bên đường. Cô Huệ thấy vậy thì nói trước đề khươi câu chuyện vì nếu không nói chuyện thì cảnh ấy khêu gợi sự đau đớn của cô. Cô nói: « Nếu lúc nọ tôi vẫn là người con gái tự nhiên, không đem lòng thương ai thì chắc là bây giờ tôi vui lắm, tôi có biết sự đau đớn là gì đâu! »

Người ấy nói: « Quả thật vậy! Nếu không thương yêu thì không đau đớn... Nhưng có đau đớn mới có thâm thù! Cô nghĩ thử một người không biết thương thì là con người gì? Tôi lúc nọ, chẳng khác gì cô, tôi thương một cách la lung, thương người cho đến nỗi quên hẳn thân tôi, thế mà trong cuộc lo lo sợ sợ, tôi cũng tìm được sự sung sướng. Tôi nghĩ phỏng như cô không biết thương, cô cứ là người con gái tự nhiên thì có vui về thật, nhưng vui về một cách lạt lẽo, chẳng có chút gì gọi là đặc biệt cả. Biết bao nhiêu người đối cảnh mình, họ sung sướng biết là chừng nào, vui về biết là chừng nào, thế mà họ có hiểu đâu, họ xem làm thường lắm. Vì sao? Vì họ chưa đau đớn. »

— Ông nói thế thì rõ là ông biết tôi lắm, sao hôm trước ông nói rằng chỉ vì ông nghe câu thơ tôi ngâm dưới tàu nên muốn khuyên giải tôi chớ kỳ thật ông không biết rõ tâm sự của tôi? Từ hôm ấy nhân này, bất kỳ lời gì của ông, đều là những lời khuyên tôi đừng với cái tâm bịnh của tôi cả.

— Hôm nọ tôi nói như thế thì cũng có đối có thật, nhưng xin có thứ lỗi, vì một người thầy thuốc cần nhứt là phải đi theo cái mạch của người bịnh. Hôm ấy nếu tôi tỏ thật rằng tôi biết rõ cô thì không bao giờ có chịu ở đây, và có lẽ rồi cô cũng không có thể sống được nữa. Hôm ấy đối với hôm nay, bịnh cô đã thay đổi nhiều rồi. Bây giờ tôi không phải là ông thầy-thuốc cứ thăm chừng mãi cái mạch của người bịnh, mà tôi đã trở lại cái đời cũ của tôi, nghĩa là một người đau

**HÃY HÚT THUỐC JOB**

đơn như những người khác. Vậy từ rày tôi xin có  
dừng xem tôi như là thầy-thuốc nữa.»

— Thế thì hay lắm! Ông không làm thầy thuốc,  
thì tôi khỏi lo sợ ông rầy nữa rồi.

Thưa ông, tôi tiếc sự thương của tôi không  
nhằm đường, thà là đứng thương yêu còn hơn là  
thương yêu mà làm lạc.

— Thương yêu làm lạc thì đau đớn thế lắm  
lắm. Tuy biết là tự mình, nhưng có thế thì mới có  
đau đớn, bằng không thì sự đau đớn không phát  
nguyên tự sự thương mà lại phát nguyên tự một  
lẽ khác. Tôi cũng chẳng khác gì cô về chỗ ấy,  
tôi cũng vì thương yêu làm lạc mà thiếu chút nữa  
tôi đã thành con người ghê gớm, nghĩa là còn có  
thể làm được mọi sự hung dữ, mọi sự mà lúc  
bình-thường mình chẳng hề dám nghĩ tới. Qua  
khỏi một cơn sóng gió ấy, bây giờ nghĩ lại như  
một giấc chiêm bao. Nhưng lạ lắm, lúc ấy tôi  
dường như người mất trí khôn vậy.

Cô Huệ thở ra, toan nói nữa, nhưng một tiếng  
người hỏi làm cho cả hai người đều dứt câu  
chuyện. Hai người mẹ nói nên đi gần đến cửa nhà  
mà không hay gì cả. Người đàn-bà ở hỏi: « Ông  
dẫn nhắc ông đi chơi, vậy bây giờ ông có đi không  
để bảo đem xe ra. »

Người ấy ngó lại cô Huệ, cô Huệ nói: « Chiều  
đi luôn! bây giờ ông đã khều sự đau đớn trong  
lòng tôi, nếu ông đi thì tôi ở nhà buồn lắm. »

Sáu giờ, cơm nước xong, cô Huệ vào phòng thì  
thấy một cái va-li da lớn để trên bàn, cô lấy làm  
lạ, — cái va-li của cô để tại nhà cô ở Cầu-ngân  
sao lại nằm trong phòng này? Cô lật đật chạy ra  
kêu người bạn không tên của cô, hỏi: « Sao bất  
kỳ sự gì ông cũng giữ bí-mật với tôi quá, làm cho  
tôi cứ thấy như là đi xem *Mystères de New-York*  
vậy? » (Những sự bí-mật ở Nữ-ước).

Người ấy đáp rằng: « Tôi quên nói, lúc cô ngủ  
thì có người nhà bạn tôi đem va-li ấy lại. Tôi cất...  
bạn tôi về thăm ông bà, thưa cho ông bà biết  
rằng hiện nay cô đã khá lắm và có lẽ cô cần phải  
có áo quần và tư trang để đi giao thiệp cho vui.  
Vi thế mà cái va-li ấy đến đây. Tôi mới dẫn đi  
đem vào phòng cô hồi nãy đó. »

Cô Huệ đứng ngẫm nghĩ rồi mỉm cười mà rằng:  
« Ông giấu tôi mãi, ông không cho tôi biết ông là  
ai, bạn ông là ai, nhưng tôi cũng đã đoán ra rồi.  
Ông hết bí-mật được rồi. Nếu với một người lạ mà  
không có một chữ tự tay tôi viết thì chẳng bao

giờ tí mà tôi giao đồ nữ trang của tôi cho họ...  
Xem như thế thì biết là bạn ông tức là một người  
trong những người tôi đã gặp tại nhà...»

— Thôi, tôi xin có khoan nói tên người ấy ra đã.  
Lúc nào cô suy nghiệm thấu đáo và chắc chắn rồi  
lúc ấy cô sẽ nói cũng chẳng muộn gì. Bây giờ cô  
nên vào thay đổi y-phục để đi thăm cô Lê-Chi đi.

Cô Huệ nói: « Ông sợ tôi nói vỡ sự bí-mật của  
ông, nên ông không cho tôi đoán trước... Thôi,  
tôi cũng chịu ý ông đó. Bữa nay không biết rõ thì  
ngày mai tôi cũng sẽ biết...»

Cô trở vào phòng thay đổi y-phục. Cô không  
chưng diện lắm, chỉ mặc một cái áo cầm-nhung  
màu lá cây, quần cầm-cúc trắng, đi đôi giày nhung  
đen. Cô đeo một sợi giây chuyền, tay đeo một  
chiếc huân và cô trùm thêm một cái khăn choàng  
đen nữa, rồi bước qua phòng bạn. Bạn cô cũng  
đã sửa soạn rồi. Mặc áo nỉ màu tím, quần nỉ trắng,  
đi giày hai da, đội nón rơm lát nhỏ mà trắng tinh,  
ấy là bộ áo quần mà người xếp đặt tự mấy tháng  
nay chưa hề động đến. Người ấy nhìn cô Huệ, mỉm

cười mà rằng: « Sao cô biết tình ý cô Lê-Chi lắm  
vậy? Có mặt như thế thì cô Lê-Chi sẽ vừa lòng.  
Thường cô Lê-Chi cũng chưng diện đơn sơ lắm.  
Thôi đi. »

... Xe chạy thủng thẳng, trời im gió mát, tâm  
lòng người ngồi trên xe phơi phới, lỏng lẻo với  
cánh chiều hôm. Thấy những ngọn đèn điện rải  
rác, thấy những cái nhà lơ-thơ, nhỏ biết bao nhiêu  
câu chuyện! Xe chạy qua Gia-định, Đất-hộ rồi  
thủng thẳng xuống Lagrandiere. Cô Huệ nói: « Bấy  
lâu ít hay đi Saigon, bây giờ thấy lại chỗ mà mấy  
lúc trước thương đi lại cũng có hơi lạ. Lúc xưa  
ông ở đâu? »

— Tôi ở đường Roland Garros. Sở nhà ấy hiện  
bây giờ cũng vẫn còn, nhưng tôi cho mượn rồi.

(Còn tiếp)

**THÊU MÁY!**

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne—Saigon.

**IN GÂN RỎI:**

*Cuốn Gia-Chánh có  
chỉ dạy rành rẽ cách  
nào nường và làm bánh,  
mứt, có cả thầy lời:*

- 120 món ăn thường
- 30 món đồ cò
- 20 món đồ chay
- 80 món bánh
- 30 món mứt....

*Ấy là một cuốn sách  
Gia-Chánh đúng đắn  
hơn hết....*

**NỘI TRONG BA ĐÊM**

Hỡi quý bà, quý cô, muốn cho da mặt được mịn  
màng, trong trẻo, tiêu trừ các thứ Mụn trên  
mặt, như Tàn nhan, Thâm kim, Mụn trứng  
cá, Mụn bọ, thì nên dùng THUỐC XỨC  
MUN VÂN ĐÀI.

Nội trong ba đêm thì quý bà, quý cô sẽ được  
vừa lòng, mà khen rằng: « Thuốc xức Mụn Vân  
Đài » hay như thuốc tiên.

**Sách hữu ích nên mua**

16<sup>o</sup> Sách « Khuyến-sĩ-Ca » của M. LÊ TRUNG-THU  
dạy bọn phận học-trò ở nơi nhà làm sao? Nơi  
trường cư xử với thầy và bạn tác thế nào? Ngoài  
đường cách đi đứng theo phép con nhà giáo dục văn  
vân... Sách đặt dễ hiểu, văn từ tao nhã, đọc êm tai  
lại rất cần ích cho học-trò trong các trường.

Giá mỗi cuốn . . . . . 0\$25  
Tiền gửi . . . . . 0 09

AI muốn mua xin do nơi nhà in Au-hà  
(Imprimerie de l'Ouest) Cần-thơ

— Chúng nào đưa trẻ đã lớn lên  
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ă

**BỘT SỮA  
NESTLÉ**



**HIỆU  
Con Chim**

*là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.*

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng  
chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô nếu dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi  
không.





## Phải cho dễ thương

Dễ thương là một cái tánh tốt rất quý báu mà cũng rất ít có, bởi vậy, các em nữ-học-sanh, các em đều nên rán làm sao cho có được tánh ấy.

Chắc có em hỏi :

— Làm sao mà tập cho được cái tánh dễ thương bây giờ?

— Không khó chi hết. Biết làm doan làm phước, ăn ở tử-tế, nói năng dịu dàng, hay nhân nại, không kiêu hãnh; không đèo bòng .. em nào giữ mình được như vậy là dễ thương lắm đó.

Nhưng muốn có những tánh cách ấy, phải rán cho lắm mới có được. Bất kỳ là trong lúc nào, ở chỗ nào, các em đều có thể phò bày tánh cách tốt của các em ra cả. Phò bày mỗi khi một chút, tập dần cho quen, rồi sau các em sẽ thấy có kết-quả lớn lao và tốt đẹp.

Chắc còn có em nói :

— Cái đó khó quá mà !

— Phải, khó thật, song nếu các em làm được thì sẽ được ban thưởng liền.

Mỗi phút đồng hồ, các em đều có dịp để mở rộng cái tánh tốt của các em ra. Một cái cử chỉ, một cái liếc mắt, một cái đi đứng, nhưt nhưt đều phải đổi mới, mà đổi cho ra dịu dàng tốt đẹp.

Giận ai, cũng phải lựa chọn lời nói, nói nhỏ nhẹ chằm rãi, để khỏi nặng lòng người nghe; phải có can-đảm gom góp những

## DANH-NHON NIÊN-THIỆU

### A. d'Aubigné

Ông Agrippa d'Aubigné sanh năm 1550 ở tại Pons, thuộc Sain-tonge, bên Pháp-quốc.

Khi ông ta mới lọt lòng thì bà mẹ mất; nhờ cha nuôi-nấng mà sau được hấp-thụ một cái giáo-dục hoàn-toàn.

Năm lên 6 tuổi ông A. d'Aubigné đã đọc được chữ La-tinh, chữ Hy-lạp và chữ Do-thái, đến 7 tuổi đã dịch được văn của Platon.

Bài dịch *Le Crion* hay đến nỗi nhà in Henri-Etienne là một ấn-quán có danh trong thời bấy giờ, phải đem in thành sách.

Nhà ông ta theo đạo Tin lành nên khi 13 tuổi đã tự theo quân mình ra đánh với quân Công-giáo.

Trận đánh ở Orléans, thay cha bị thương mà cầm đầu đạo quân để chống cự với quân địch, được nổi danh hơn hết. Sau ông ta theo giúp Henri Navarre mà trở nên một viên đại-tướng.

Khi vua Henri IV băng, ông phải bỏ nước Pháp mà trốn ra ngoại-quốc, rồi mất ở Genève bên nước Thụy (Suisse), năm 1630.

Ông Agrippa d'Aubigné thiệt là một người sẵn võ kiem toàn trong lúc còn niên-thiếu. — T. P.

lỗi của mình mà nhận lấy, nhưng phải chằm chẻ cho người lỗi lầm; những cái ấy tức là điều kiện của sự dễ thương đó.

TỔ-QUYÊN

## Cái hột gà rất lạ

Lấy hai cái bình thủy-tinh lớn bằng nhau, và một cái bình thứ ba, lớn xấp đôi hai cái bình trước.

Bây giờ trong hai cái bình một cỡ với nhau kia, các em hãy đổ nước lã vào một bình, và đổ nước muối vào một bình, đổ vừa chỉ cỡ bình là được, còn cái bình lớn kia thì cứ để trống vậy.

Các em hãy lấy một cái trứng gà mới đẻ bỏ vào bình nước lã thường, cái trứng gà sẽ chìm tận đáy bình liền, song nếu các em vớt nó ra, bỏ vào bình nước muối kia, thì nó lại sẽ nổi trên mặt nước.

Bây giờ các em sẽ trút hết bình nước lã và nước muối kia vào cái bình lớn để không tự này giờ đó, rồi thả trứng gà vào, trứng gà sẽ không chìm tận đáy bình, cũng không nổi trên mặt nước như hai lần trước nữa, mà nó chỉ lững dững nửa chừng trong cái bình lớn ấy.

— Các em có hiểu tại sao vậy không?

— Thì bỏ trứng gà vào nước lã nó chìm, bỏ vào nước muối nó nổi, bây giờ hai thứ nước ấy trộn lẫn nhau thì nó phải nổi ở giữa chừng chứ có chỉ lạ.

Các em hãy làm thử mà chơi rồi sẽ biết có quả như lời tôi nói.

HY-VỌNG

## CÁC EM PHẢI CHĂM HỌC

### Chuyện thắng ăn mây

Bài học không thuộc, bài làm không làm, em Khuê bị quở mắng. Ra chiều tức giận, nước mắt rưng rưng, Khuê dang mím môi mím miệng viết một trang chữ tập. Chợt có thằng ăn mây mọi khi vẫn đến xin tiền, hôm nay lại đến mếu-mào nói :

— Lay ông lay bà! con là kẻ lùn-lặt, nghèo khó...

Khuê ngừng đầu lên, trông thấy thằng ăn mây, bật cười... Vẫn định cho em Khuê một bài học, nhân tiện tôi gọi em Khuê mà bảo rằng :

— Em Khuê ơi! Anh cho em nghĩ viết đó. Em có muốn nghe chuyện thắng ăn mây này không? anh sẽ kể cho em nghe. Chuyện nó kỳ-quặc lắm.

Một nụ cười diềm trên miệng em Khuê, ra vẻ mừng rỡ, em Khuê vội đáp :

— Thưa anh kể cho em nghe đi.

— Thắng ăn mây này ngày trước kia nó sung sướng lắm. Cha làm quan to, tiếng tăm lừng lẫy, nhưng chẳng may mất từ lúc nó còn nhỏ. Mẹ có một con, thời thì tha hồ mà nưng như nưng trứng, hừng như hừng hoa. Cậu « Ám » muốn gì được nấy, không ai dám trái ý cậu bao giờ. Đến năm lên 9, 10 tuổi, cậu cũng đi học như ai, nhưng chẳng qua chỉ thất công cho thắng ở kéo xe, thắng nhỏ cấp sách, con nhỏ lau giầy.

Tục ngữ có câu: « bé không vin, cả gây cạnh », nghĩa là lúc bé mà không chịu học hành chằm chỉ thì đến lúc lớn lên thành người ngu si dốt-nát; lúc bé mà không chịu sửa đổi tánh nết thì lúc lớn lên tất thành người hư hỏng. Thắng ăn mây này cũng thế. Lúc bé là đứa trẻ thiếu giáo dục; học hành đã lười biếng, tánh nết lại xấu xa: hay đối, hay hờn. Bị răn dạy thì không vui lòng, được khen ngợi thì lại

hờn hờ. Lúc bé mà như thế thì chắc em cũng đoán được về sau « cậu Ám » sẽ bị khổ sở là thế nào.

Quả nhiên đến năm nó 18, 19 tuổi thì nó đã trở nên một tay vô-lai có tiếng ở xứ này. Khi ấy mẹ nó đã mất rồi, bao nhiêu cơ nghiệp về tay nó cả. Làm người đã không có học thức, đã dốt nát, mà lại không từng trải, thì em tính tài nào mà chẳng bị lường gạt. Dầu có nhiều tiền bạc cũng không thể giữ được mà ăn! Lúc của đã về tay thằng ăn mây này, thì ới thôi, chỉ trong vòng một năm là nó tiêu xài hết cả! Nay đi ca lâu, mai đi tầu quân, tha hồ mà ăn chơi, không ai ngăn cấm! Thăm hai thay cho nó, khi còn tiền thì người nịnh, kẻ hót, người chiu, kẻ chuộng, bạn bạn bè bè, anh anh tôi tôi, đến khi hết tiền chẳng ai nhìn nhận, đi đâu cũng bị người ta khinh rẻ, hất hủi! Của đã hết, trong tay không có nghề gì, tánh lại ăn bơ làm biếng, đi đâu ai cũng không dung, đi ăn đi ở thì sợ người ta đánh mắng, si nhục, thời thì đành dùng cái bị cái gậy để kiếm miếng cơm, bát cháo, ăn cho qua ngày đoạn tháng!

Đấy, chuyện thắng ăn mây là thế, em đã biết chưa? Chỉ vì nó sướng quá nên nó phải trở nên như thế. Bây giờ em còn nhỏ, em cần phải chăm chỉ học hành, cần phải sửa đổi tánh nết, cần phải chịu khó, thì rồi sau em mới thành người hữu-dụng, em mới được hưởng những sự sung sướng ở đời! Sự học vất vả thật, khó chịu thật. Nhưng em nên biết: học thì khổ trước sướng sau, chơi thì sướng trước khổ sau, học thì sướng nhiều khổ ít, chơi thì sướng ít khổ nhiều, hai dang ấy, em thích dang nào! Nếu em thích chơi bởi lâu lẳng hơn đời mài kinh sử, nếu em ưa những tiếng khen hơn những câu rầy thì em cứ trông gương thằng ăn mây đó! — PHONG-HÀO

## CHUYỆN LA TRÊN RỪNG

### Cọp ở đồng bằng

(Tiếp theo)

Những cọp ở trong mấy đám rừng thuộc về hương Đồng xứ Nam-kỳ, không phải là giống cọp ưa ăn thịt người; tuy người ta có đem nhiều vụ cọp bắt người ra mà làm bằng-chứng, song đó cũng không phải là việc có thường.

Biết vậy nhưng trong xứ Nam-kỳ cũng có một vài chỗ có giống cọp thích ăn thịt người lắm.

Tôi còn nhớ hồi trước có một ông hương-chức ở làng Phước-bửu (Baria), có thuật chuyện một con cọp dữ quá. Nó vào làng ấy rồi cứ bốn năm ngày nó bắt một tên dân làng mà ăn thịt. Nội trong một năm ấy, nó dám bắt tới hai phần ba số dân làng kia lận.

Quan chủ-tĩnh Baria lúc bấy giờ là ông Verneville, cũng là một tay săn bắn nghề, khi hay tin ấy ông bèn xách súng đến làng Phước-bửu mà bắn được con cọp ấy, và từ đó về sau, tuy làng ấy cũng còn có cọp nhiều, song không có ai bị cọp bắt nữa.

M. Vetzell, một mình bắn chết tới 200 con, vừa beo vừa cọp, có làm một cái phước-bầm gửi đến Tòa-bộ Baria, nói rằng giống cọp ở hương Đồng Namkỳ không phải là giống cọp ưa ăn thịt người; nhưng tình cờ mà nó bắt được người ta, nó ăn thịt thấy ngon, và nó nghĩ bắt dễ quá, từ đó nó mới đeo theo việc bắt người mà ăn thịt.

Hiện nay giống thú dữ tồn ở rừng hương Đồng Namkỳ và Cao-miền này lần lần tiêu diệt gần hết, bởi vậy mấy năm nay ta mới ít nghe chuyện người bị cọp bắt.

(Còn tiếp)

V. H.

# CON CƯỜNG CỦA THẮNG BẢ

Của VIÊN-HOÀNH

(Tiếp theo)

Thi đậu bằng-cấp tốt-nghiệp xong rồi, anh rể và em vợ mới dắt nhau trở về để nói cho mẹ và chị hay cái tin lành ấy.

Bữa trò Thê về đến nhà vui vẻ không biết chừng nào. Ngày cầu làng xóm đến thăm, khen ngợi, vài bữa sau những người quen biết trong làng cũng đến thăm, khen ngợi, thết rồi cái tin ấy nó chuyền lặn cùng khắp cả hạt.

Đồ-ái-Thê bây giờ không phải là trò Thê hồi năm bảy năm trước nữa. Y-phục bằng vải trắng tươi, đầu chài đ gà láng nhuóc, tay chơn sạch sẽ, ăn nói thanh bai, gần gũi chuyện trò với ông hương ông thôn, thầy giáo thầy đội, chớ ít hay chơi bởi chuyện văn với con nít lối xóm.

Ở nhà trọn tháng để đợi kỳ thi Kỳ-lục Soái-phủ Namkỳ sẽ lên Saigon thi, Đồ-ái-Thê vẫn còn chăm học lắm. Khi ra vườn hái ổi, khi nằm vòng nghĩ lưng, khi đi sồng đi đồng, lúc nào người ta cũng thấy trên tay trò Thê có luôn một tập vở hay một cuốn sách.

Thấy em cứ lo mọ học hoài, chông cô hai Quyên có ý lo sợ cho em sẽ bị lao tởn thì lắm, bởi vậy anh ta mới kêu em vợ mà nói:

— Ba kỳ thi rồi, kỳ nào cậu cũng chiếm giải « quán-quân » hết thấy, nay còn có một kỳ thi chót này nữa, có lẽ nào cậu lại thi không đậu hay sao, mà cậu phải lo học ngày học đêm như

vậy? Ba kỳ thi trước cậu rần học để đậu thứ nhất cho ông đốc, thầy-giáo thượng, cho để theo đuổi sự học hành cho đến nơi đến chốn, và để cho anh em trong trường kiêng tài nể mặt cậu chơi, chớ còn kỳ thi này là kỳ thi kiểm việc làm ăn, đậu cao cũng làm Kỳ-lục, chớ phải đậu cao nhà-nước cho cậu làm ông Huyện, ông Phán, còn đậu thấp thì làm Kỳ-lục, Thông-ngôn hay sao mà cậu phải rần. Rần quá rồi sanh bệnh, trẻ nãi kỳ thi, hoặc lao tởn tâm thần, có phải là hại lớn không cậu?

Nghe chông có hai Quyên làm gái làm mu dạy khôn dạy khéo cho mình, Đồ-ái-Thê mỉm cười, quyết kiếm một câu thọc trúng ngay vào tim đen của anh rể chơi, cho anh hết ngẩn căn mình nữa. Ái-Thê liền nói:

— Phải, kỳ thi này đầu đậu cao đậu thấp chi cũng chỉ được lãnh chức Kỳ-lục là cùng, song nếu em đậu được số 1 như ba kỳ trước kia, thì có lợi lớn cho cả nhà mình lặn chớ!

— Lợi cái gì đầu cậu hãy cắt nghĩa cho tôi nghe thử coi?

— Đậu số một được bổ đi làm việc trước. Phàm sau một cuộc

thi nào, nhà-nước muốn bổ-dụng tại thi đậu, cũng cứ lấy số thi kia ra dò, anh nào đậu trên được cấp-bằng trước, anh nào đậu thấp phải chờ đợi lâu, như vậy thì sao lại không cần giành-giữ số 1?

— A, a! Nếu vậy thì phải gò đầu cho cao mới được chớ. Nhà mình nghèo, chạy cho cậu ăn học chín mười năm nay đủ đuổi sực, bây giờ nếu cậu đi làm việc sớm được một tháng là đỡ cho nhà mình được một tháng, chớ chờ đợi mãi sao được. Thôi, để tôi về cho cậu học, tôi không dám cản trở nữa đâu.

— Đậu cao còn có một cái lợi lớn khác nữa mà anh không biết!

— Còn nữa? Còn lợi gì nữa đâu, cậu hãy nói cho tôi biết để tôi mừng với chớ?

— Nói sợ anh cười, tôi mắc cỡ chết!.....

— Có lợi mà cười cái gì? Bộ thuở nay cậu thấy tôi hay cười bấy lâu sao, nên cậu phỏng nói như vậy?

— Lợi làm vậy nữa đây: Trước kia tôi thi đậu số 1, thiên-hạ đua nhau mà khen ngợi, song họ khen ngợi suông vậy thôi, họ khen: « Con nhà ai khéo đẻ », họ nói: « Thắng Thê đó ngày sau chắc làm nên danh giá lớn » khen ngợi như vậy thì có ích lợi chi cho nhà mình? Kỳ thi tới đây tôi làm cho họ phải khen tôi mà cũng phải làm lợi cho tôi nữa, tôi mới ưng bụng:

— Cậu làm cách gì?

— Tôi rần thi đậu số 1 nữa, Anh dư biết kỳ thi này là kỳ thi làm thầy làm ông, hề được làm thầy làm ông thì phải lo đời bạn, lập cửa nhà, chớ không còn chờ đợi gì nữa.

(Còn tiếp)



## Phòng Trồng Răng BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris  
Cách kim-thời  
không đau đớn 164 rue Pellerin  
Làm răng vàng Tél. n° 914.  
Giá rẻ.

Bán hết toàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CỎ

### O. M. IBRAHIM & C<sup>o</sup>

44, Rue Cassini 44,

SAIGON

THUỐC MỚI!

THUỐC MỚI!

## NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bảng thuốc Giải-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc  
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên Bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chút thuốc lại mát mẻ vô cùng. Để riêng cho các xê nóng như Namkỳ, Trung-kỳ và Caomén: dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 38 viên 0\$80

Người hút lớn hay hút nhựa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiệt mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ».

Thư và mandat gửi cho: M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN  
Pharmacie  
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

## HÃY HÚT THUỐC JOB

## Cứu hơn 50 người khỏi chết

Một món rất quý trên đời, tôi sẵn lòng cho không làm phước. Sao không viết thư mà xin?

Đã hai lần tôi có đăng các báo, cho không một món rất quý, mà tôi đã dùng rồi, cứu được 50 mạng người khỏi chết về nọc rắn, rít, bò cạp và ong.

Song tôi rất buồn, và rất tiếc rằng, người mình có tánh hay bỏ qua, chớ có chuyên ăn năn sao kịp.

Tôi thường xem báo thấy nhiều người bị rắn rít cắn chết, tôi lấy làm đau đớn giúp cho mấy người vô phước ấy.

Chư vị độc-giả, khi xem bài này xin đừng bỏ qua, vì tôi rất sẵn lòng cho không làm phước. Hội này tên là hội (Cường Rắn) có người kêu hội (Sống Rắn).

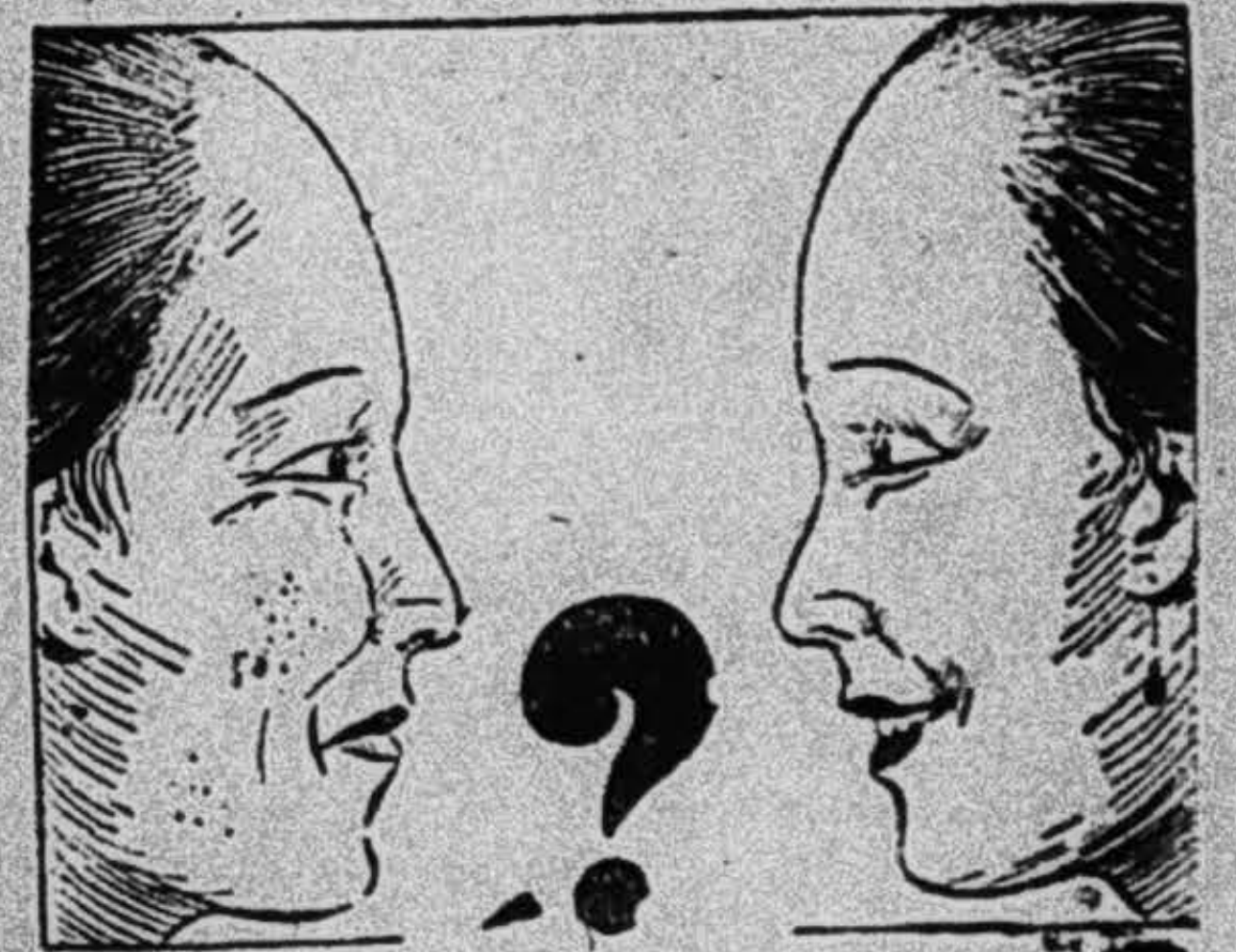
Ái rừ bị rắn rít cắn, lập tức cắt hột này cho lòi ruột, rồi để vào chỗ bị cắn, hột tự nhiên bích vào, chừng hết nọc hột nhả ra, người bình vô hại.

Hội này tôi có nhiều để cho không làm phước.

NGUYỄN-VĂN-PHÚ

Boite postale N° 63, ở Saigon.

P. S. Xin nhớ gửi theo thư cho tôi, một con có 0\$05 làm sớ phí.



Thưa các bà:  
Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mờ xanh rịn; tóc rụng, lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v. v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những đầu phần của Viện-Mỹ-Nhơn « KÉVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xin không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn KÉVA

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 725.

Le Directeur Général: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN